

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**  
**KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH KHỐI THPT TẠI**  
**TRƯỜNG THPT XUÂN MAI, THỊ TRẤN XUÂN MAI,**  
**HUYỆN CHỢ LÔNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**MÃ SỐ: 7760101**

*Giáo viên hướng dẫn: ThS. Bùi Thị Ngọc Thoa*

*Sinh viên thực hiện : Lý Thị Linh*

*Mã sinh viên : 1654060751*  
*: K61-CTXH*

*Lớp*

*: 2016 - 2020*

*Khâu*



## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bài khóa luận với đề tài “Định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chông Mỹ, tp Hà Nội”

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô trung tâm Công tác xã hội và phát triển cộng đồng Trường Đại học Lâm Nghiệp đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình theo học ở đây.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới cô hướng dẫn “Bùi Thị Ngọc Thoa” đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới lãnh đạo và các em học sinh Trường THPT Xuân Mai đã tạo điều kiện cho tôi tiến hành nghiên cứu và khảo sát tại địa bàn.

Cuối cùng tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình và các bạn trong lớp đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, chia sẻ tài liệu, đóng góp ý kiến giúp tôi làm tốt luận văn của mình. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Do hạn chế về thời gian, trình độ, kiến thức và kinh nghiệm nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ phía các thầy cô giáo và các bạn.





## MỤC LỤC

**THU VIÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**



LỜI CẢM ƠN	i
.....	
MỤC LỤC	ii
.....	
DANH MỤC VIẾT	v
TẮT.....	
DANH MỤC CÁC BẢNG	vi
.....	
DANH MỤC CÁC HÌNH	vi
.....	
PHẦN MỞ	1
ĐẦU.....	
1. Lí do chọn đề tài	1
.....	
2. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của đề tài nghiên cứu	2
2.1. Ý nghĩa lý luận	2
luận	
2.2. Ý nghĩa thực tiễn	2
3. Mục tiêu nghiên cứu	2
.....	
3.1. Mục tiêu tổng quát	2
.....	
3.2. Mục tiêu cụ thể	2
.....	
4. Nội dung nghiên cứu	3
.....	
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
.....	
5.1. Đối tượng nghiên cứu	3
.....	
5.2. Phạm vi nghiên cứu	3
.....	
6. Phương pháp nghiên cứu	3
.....	
6.1. Phương pháp khảo sát, thu thập số liệu	3
.....	
6.1.1. Đối với các số liệu, tài liệu thứ cấp	3
.....	
6.1.2. Đối với các số liệu, tài liệu sơ cấp	4
.....	

6.2.	Phương pháp xử lý số liệu	4
	.....	
	6.2.1. Phương pháp thống kê kinh tế	4
	.....	
	6.2.2. Phương pháp phân tích kinh tế	5
	.....	
6.3.	Phương pháp phỏng vấn sâu	5
	.....	
6.4.	Phương pháp quan sát	5
	.....	
7.	Kết cấu của khóa luận	5
	.....	

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH KHỐI THPT	6
1.1. Cơ sở lý luận của nghiên cứu	6
1.1.1. Các khái niệm cơ bản	6
1.1.2. Quá trình nghiên cứu giáo dục hướng nghiệp tại trường THPT.	7
1.1.3. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh khối THPT trong tư vấn hướng nghiệp	11
1.1.4. Những nhu cầu, hứng thú, năng lực của học sinh THPT	14
1.1.5. Các lý thuyết áp dụng	15
1.2. Cơ sở thực tiễn của nghiên cứu	19
1.2.1. Các nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp trên thế giới:	19
1.2.2. Các nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp tại Việt Nam:	20
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH KHỐI THPT TẠI TRƯỜNG THPT XUÂN MAI, HUYỆN CHƯƠNG MỸ, TP HÀ NỘI	23
2.1. Đặc điểm tình hình của trường THPT Xuân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	23
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	23
2.1.2. Đặc điểm cơ sở vật chất của Nhà trường	24
2.1.3. Đặc điểm đội ngũ cán bộ, nhân viên Nhà trường	24
2.1.4. Đặc điểm học sinh của Nhà trường	25
2.2. Thực trạng định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	25
2.2.1. Thực trạng định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai qua các năm	25
2.2.2. Khó khăn trong định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	30

*2.2.3 Các yếu tố ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội* 34

2.3. Một số giải pháp góp phần thực hiện định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	37
2.3.1. <i>Đánh giá chung về định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội</i>	37
2.3.2. <i>Một số giải pháp góp phần thực hiện định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội</i>	38
KẾT LUẬN	42
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	





## DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
ĐH, CĐ	Đại học, cao đẳng
GDHN	Giáo dục hướng nghiệp
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
SGK	Sách giáo khoa
ĐHNG	Định hướng nghề nghiệp
KLTN	Khóa luận tốt nghiệp
CBGV - NV	Cán bộ giáo viên – nhân viên
HS	Học sinh
THPT	Trung học phổ thông
TP	Thành phố



v

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Mô tả cơ cấu mẫu	4
Bảng 2.1. Đặc điểm nguồn nhân lực của Nhà trường năm 2019	24
Bảng 2.2. Đặc điểm học sinh của Nhà trường năm 2019	25
Bảng 2.3. Hình thức định hướng nghề nghiệp của nhà trường cho các em học sinh khối THPT	27
Bảng 2.4. Đánh giá của học sinh về khó khăn trong định hướng nghề nghiệp ..	30
Bảng 2.5 Đánh giá của cán bộ, giáo viên về khó khăn trong định hướng nghề nghiệp	32
Bảng 2.6. Đánh giá của phụ huynh học sinh về khó khăn trong định hướng nghề nghiệp	33
Bảng 2.7. Đánh giá của học sinh về yếu tố ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp	34
Bảng 2.8. Đánh giá của cán bộ, giáo viên về yếu tố ảnh hưởng trong định hướng nghề nghiệp của các em học sinh THPT	35
Bảng 2.9. Đánh giá của phụ huynh học sinh về yếu tố ảnh hưởng trong định hướng nghề nghiệp	36

## DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1. Sơ đồ công tác giáo dục hướng nghiệp	26
Hình 2.2. Sơ đồ nội dung định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh THPT	29

vi

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Bước vào ngưỡng cửa cuộc đời, đứng trước một thế giới nghề nghiệp vô cùng phong phú và đa dạng, học sinh thường lúng túng trong việc lựa chọn ngành nghề sao cho phù hợp. Phần lớn các em chọn nghề theo cảm tính, dựa vào thị hiếu, nhu cầu của gia đình và sự lôi kéo của bạn bè... mà chưa chú ý đến năng lực, sở trường của bản thân và nhu cầu của xã hội. Trong nhà trường THPT hiện nay giáo dục hướng nghiệp còn rất sơ sài, rất ít có những giờ hướng nghiệp mà hướng nghiệp cho học sinh THPT chủ yếu dựa trên sự lồng ghép vào các môn học vào các giờ sinh hoạt, giờ ngoại khóa vì vậy thời gian để các thầy và trò ngồi bàn về công tác hướng nghiệp là không có nhiều.

Công tác giáo dục hướng nghiệp hiện nay chưa được quan tâm đúng mức nên dẫn đến việc học sinh chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp. Bởi chưa có một định hướng rõ rệt, thông tin nghề nghiệp còn mơ hồ cho nên nhiều em khi nộp hồ sơ thi vào các trường ĐH, CĐ vẫn chưa đánh giá được đúng năng lực, hứng thú, sở thích với nghề nghiệp mà mình đang chọn. Và cũng bởi nguyên nhân trên mà rất nhiều em học sinh khi ngồi trên giảng đường đại học, trường chuyên nghiệp mới nhận ra rằng nghề mình chọn không phù hợp bản thân. Và khi ấy các em sẽ bỏ học để quyết định lại nghề nghiệp của bản thân, như vậy là một sự lãng phí rất lớn đối với bản thân các em, với gia đình và cả xã hội. Bởi thời gian, công sức, tiền của mà các em đã đầu tư cho nó. Có thể khẳng định vai trò, vị trí của công tác hướng nghiệp trong nhà trường chính là nền tảng để các em học sinh phổ thông có thể lựa chọn cho mình một ngành nghề đúng đắn, phù hợp.

Hiểu được và nhận biết được tầm quan trọng của việc hướng nghiệp cho các em học sinh để các em có thể tự lựa chọn ngành nghề cho mình sao cho phù hợp nên tôi chọn đề tài “Định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chông Mỹ, thành phố Hà Nội” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.



## 2. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của đề tài nghiên cứu

### 2.1. Ý nghĩa lý luận

Nghiên cứu này sẽ đóng góp một phần vào việc hệ thống lại cơ sở lý luận về hướng nghiệp như khái niệm về hướng nghiệp, khái niệm về giáo dục hướng nghiệp, khái quát quá trình giáo dục hướng nghiệp tại trường THPT về mục tiêu, nội dung, hình thức hay những yếu tố ảnh hưởng...

### 2.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài làm rõ thực trạng định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chông Mỹ, thành phố Hà Nội. Từ đó, đề tài giúp cho các nhà quản lý về giáo dục tại trường THPT Xuân Mai hay trên địa bàn huyện Chông Mỹ, TP Hà Nội có được tài liệu tham khảo hữu ích trong việc tổ chức định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT, giúp các em chọn ngành nghề trong tương lai. Thông qua đó chỉ ra những điều bất cập, những vấn đề còn tồn tại, còn chừa phù hợp trong xu hướng lựa chọn của họ.

Ngoài ra, đề tài còn làm rõ nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng tới sự lựa chọn nghề nghiệp của học sinh. Từ đó, đưa ra những giải pháp mang tính thực tiễn giúp cho các nhà quản lý có thêm những cơ sở khoa học, để hoạch định chính sách cho phù hợp với thực tế, đặc biệt là những chính sách giáo dục đào tạo.

## 3. Mục tiêu nghiên cứu

### 3.1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu thực trạng định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chông Mỹ, thành phố Hà Nội, từ đó đề ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện các định hướng về nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chông Mỹ, TP. Hà Nội.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT



- Tìm hiểu được thực trạng định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chợong Mỹ, TP. Hà Nội.

- Đề ra một số giải pháp góp phần thực hiện định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chợong Mỹ, TP. Hà

Nội

#### **4. Nội dung nghiên cứu**

- Cơ sở lý luận về định hướng nghề nghiệp của học sinh khối THPT

- Thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chợong Mỹ, TP. Hà Nội.

- Một số giải pháp góp phần hoàn thiện định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chợong Mỹ, TP. Hà Nội

#### **5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **5.1. Đối tượng nghiên cứu**

Thực trạng định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chợong Mỹ, TP. Hà Nội.

##### **5.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: trường THPT Xuân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chợong Mỹ, TP Hà Nội

- Về thời gian: Các số liệu, dữ liệu đề tài sử dụng để nghiên cứu được thu thập từ các báo cáo, tài liệu của trường năm 2017, 2018, 2019, 2020. Thời gian khảo sát từ tháng 2 đến tháng 5 năm 2020.

#### **6. Phương pháp nghiên cứu**

##### **6.1. Phương pháp khảo sát, thu thập số liệu**

##### **6.1.1. Đối với các số liệu, tài liệu thứ cấp**

**Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại [luanvantot.com](http://luanvantot.com)**

- Kế thừa cơ sở dữ liệu tại các cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn huyện huyện Chợng Mỹ, TP. Hà Nội
  
- Kế thừa các báo cáo, tổng kết của trường THPT Xuân Mai, huyện Chợng Mỹ, TP. Hà Nội.

- Kế thừa các kết quả nghiên cứu có liên quan đến định hướng nghề nghiệp tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chông Mỹ, TP. Hà Nội.

### 6.1.2. Đối với các số liệu, tài liệu sơ cấp

Đây là phương pháp quan trọng nhất tuy nhiên do thời gian hạn hẹp cuộc điều tra không thể trọng cầu ý kiến toàn bộ giáo viên, học sinh các trường mà chỉ thực hiện bằng cách chọn mẫu đại diện. Đây là giải pháp được áp dụng có hiệu quả và vẫn đảm bảo tính khoa học, chính xác cho cuộc nghiên cứu.

Chọn mẫu phân tầng ngẫu nhiên là một trong những cách chọn mẫu thường được sử dụng trong các công trình điều tra xã hội học. Trong trường hợp đối tượng nghiên cứu nằm trong một tổng thể có số lượng lớn, người ta thường phân chia tổng thể thành các nhóm và lấy mẫu theo nhiều tầng, cụ thể như sau:

**Bảng 1.1. Mô tả cơ cấu mẫu**

STT	Đối tượng	Giới tính		Tổng
		Nam	Nữ	
1	Học sinh	50	50	100
2	Cán bộ, giáo viên	10	10	20
3	Phụ huynh học sinh	10	10	20
<b>Tổng</b>		<b>70</b>	<b>70</b>	<b>140</b>

## 6.2. Phương pháp xử lý số liệu

### 6.2.1. Phương pháp thống kê kinh tế

Phương pháp thống kê kinh tế bao gồm: thống kê mô tả, thống kê so sánh, phân tích thống kê... để phân tích kết quả thực trạng định hướng nghề nghiệp tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chông Mỹ, TP. Hà Nội. Phương pháp này được dùng để phân loại, so sánh, phân tích mức độ, động thái của các thông tin, các chỉ tiêu kinh tế như: số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, tỷ trọng, tốc độ phát triển của các số liệu sử dụng trong KLTN.



### **6.2.2. Phương pháp phân tích kinh tế**

Phương pháp này được sử dụng để phân tích các nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

### **6.3. Phương pháp phỏng vấn sâu**

- Là phương pháp thu thập thông tin dựa trên quá trình giao tiếp bằng lời nói để hướng đến mục đích đặt ra, trong cuộc phỏng vấn người phỏng vấn sẽ hỏi theo một chương trình được định sẵn, phỏng vấn nhằm tìm hiểu thực trạng định hướng nghề nghiệp tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội, các kết quả giúp người đọc hiểu rõ hơn, là minh chứng hoạt động cụ thể của nghiên cứu.

- Phỏng vấn trực diện dựa trên gợi ý phỏng vấn sâu, dùng băng ghi âm sau đó phân tích. Với 1 số trường hợp nhạy cảm ta có thể ghi chép nhanh, sử dụng các kí tự khi ghi chép, chú trọng các thông tin mang tính nóng, đặc trưng, tiêu biểu của khách thể.

### **6.4. Phương pháp quan sát**

. Là một phương pháp thu thập thông tin của xã hội học thực hiện qua các hoạt động cá nhân của bản thân, nghe, nhìn... để thu nhận các thông tin thực tế mà mình quan sát thấy được, nghe được để nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Thực hiện quan sát hoạt động học tập, vui chơi, ngoại khóa của học sinh tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội nhằm thu thập thêm dữ liệu phục vụ xây dựng phiếu khảo sát.

## **7. Kết cấu của khóa luận**

Ngoài các phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo thì khóa luận tốt nghiệp gồm 2 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về định hướng nghề nghiệp của học sinh khối THPT

Chương 2. Thực trạng và giải pháp góp phần hoàn thiện định hướng nghề

nghiệp cho học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chông  
Mỹ, TP. Hà Nội

## CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH KHỐI THPT

### 1.1 . Cơ sở lý luận của nghiên cứu

#### 1.1.1. Các khái niệm cơ bản

##### 1.1.1.1. Khái niệm hướng nghiệp

Là hệ thống các biện pháp giúp cho con người lựa chọn và xác định nghề nghiệp của bản thân trong cuộc sống tương lai trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu xã hội.

Do tình hình nghề và việc làm hiện nay thường xuyên thay đổi cho nên hoạt động hướng nghiệp không còn giới hạn ở trường phổ thông mà cần thiết mở rộng cho các tầng lớp dân cư khác nhau.

Hướng nghiệp được hiểu trên 2 bình diện:

- Trên bình diện xã hội: Hướng nghiệp có thể hiểu nôm là một hệ thống tác động của xã hội về giáo dục, y học, xã hội học, kinh tế học,... nhằm giúp cho thế hệ trẻ chọn được nghề vừa phù hợp với hứng thú, năng lực nguyện vọng, sở trường của cá nhân, vừa đáp ứng được nhu cầu cá nhân, vừa đáp ứng được nhu cầu nhân lực của các lĩnh vực sản xuất trong nền kinh tế quốc dân.

- Trên bình diện trường phổ thông: Hướng nghiệp là một hình thức hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò. Với tọng cách là hoạt động dạy của thầy, hướng nghiệp được coi nôm là công việc của tập thể giáo viên, tập thể sọ phạm, có mục đích giáo dục học sinh trong việc chọn nghề, giúp các em tự quyết định nghề nghiệp tương lai trên cơ sở phân tích khoa học về năng lực, hứng thú của bản thân và nhu cầu năng lực của các ngành sản xuất trong xã hội.

##### 1.1.1.2. Khái niệm nghề nghiệp

Nghề nghiệp hay hoạt động nghề nghiệp được hiểu là hoạt động phục vụ cho cơ sở tồn tại và hướng vào việc kiếm sống, việc này phải làm miệt mài, lâu dài và để hoàn thành cần có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm (trình độ chuyên môn) theo tổ hợp đặc biệt.



### 1.1.1.3. Khái niệm giáo dục hướng nghiệp

Trong nhà trường phổ thông, giáo dục hướng nghiệp được hiểu như là một bộ phận của quá trình giáo dục. Hướng nghiệp đòi hỏi nhà trường tiến hành việc giáo dục về văn hóa, đạo đức, thẩm mỹ, giáo dục thể chất, lao động phải đồng thời cung cấp cho học sinh nắm được:

Hệ thống các nghề nghiệp chủ yếu hiện có trong đời sống xã hội.

Nội dung cơ bản, các yêu cầu đối với những người tham gia các nghề nghiệp ấy.

Các thông tin cần thiết về sự phân bố, tuyển chọn, sử dụng nhân lực ở các nghề ấy.

Hướng dẫn có tính chất tự vấn, tạo điều kiện để mỗi học sinh định hướng đúng trong việc lựa chọn nghề nghiệp thích hợp với năng lực, sở trường của mình sau khi tốt nghiệp phổ thông.

### 1.1.2. Quá trình nghiên cứu giáo dục hướng nghiệp tại trường THPT.

- Thu thập, lựa chọn và sàng lọc các tài liệu có liên quan đến GDHN và tham vấn nghề, đặc biệt là GDHN và tham vấn nghề cho HS ở THPT.
- Đọc và ghi chép các thông tin, số liệu có liên quan.
- Phân tích, đánh giá các thông tin, số liệu thu thập được.
- Khái quát hóa, hệ thống hóa những thông tin thu thập được.
- Xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài nghiên cứu.

*\* Khó khăn trong quá trình nghiên cứu giáo dục hướng nghiệp tại trường THPT:*

- Do đợt dịch Covid-19 kéo dài nên không thể tiến hành thực hiện khoa luận theo đúng thời gian nhợ dự kiến.

- Do bản thân còn thiếu nhiều kinh nghiệm và kỹ năng nên trong quá trình nghiên cứu trong tránh khỏi những sai sót.

- Do lần đầu tự mình thực hiện nghiên cứu nên còn gặp nhiều bỡ ngỡ khi tìm hiểu và lấy số liệu.

*\* Chức năng giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông:*

Hướng nghiệp là công việc xác lập sự phù hợp nghề của từng con người cụ thể trên cơ sở nghiên cứu mối tương quan giữa những phẩm chất, đặc điểm tâm – sinh lí của con người. Trong công tác giáo dục, chúng ta có thể hiểu hướng nghiệp ở khía cạnh khác. Hướng nghiệp là quá trình chuẩn bị cho thế hệ trẻ đi vào cuộc sống lao động nghề nghiệp. Trong quá trình đó, phải hình thành ở các em sự sẵn sàng tâm lí đi vào lao động sản xuất trong một nghề cụ thể. Sự sẵn sàng tâm lí được thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau như: sẵn sàng về đạo đức, sẵn sàng về tri thức, sẵn sàng về tình cảm, sẵn sàng về tương lai... Vì vậy, chức năng giáo dục hướng nghiệp là:

- Chuẩn bị cho trẻ em năng lực lao động, năng lực tiếp thu kĩ thuật sản xuất.
- Chuẩn bị về đạo đức và lòng tâm nghề nghiệp, về tình cảm gắn bó với nghề....

*\* Nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông:*

- Một là, qua hướng nghiệp, học sinh được làm quen với những nghề cơ bản trong xã hội, những nghề có vị trí then chốt trong nền kinh tế quốc dân, những nghề cần thiết phải phát triển ngay địa phương mình... Nhiệm vụ này được thể hiện trong suốt những năm học sinh ngồi trên ghế nhà trường. Từ sự làm quen này, giáo viên sẽ giúp học sinh trả lời câu hỏi: những nghề nào đang cần phát triển nhất? Thái độ đối với nghề đó như thế nào là đúng?... Đồng thời, học sinh còn phải biết những yêu cầu tâm sinh lý mà nghề đặt ra và những điều kiện vào học nghề.v.v. Tóm lại, nhiệm vụ thứ nhất là hình thành ở học sinh những biểu tượng đúng đắn về những nghề cần phát triển.

- Hai là, hướng dẫn phát triển hứng thú nghề nghiệp. Trong quá trình tìm hiểu nghề, ở học sinh sẽ xuất hiện và phát triển hứng thú nghề nghiệp. Tính chất lựa chọn của hứng thú sẽ từng bước bộc lộ rõ dần. Em học sinh này thích nông nghiệp, em khác lại chỉ chú ý đến nghệ thuật... Người làm hướng nghiệp sẽ hướng sự phát triển hứng thú của các em trên cơ sở phân tích những đặc

điểm, năng lực và những điều kiện hoàn cảnh riêng của từng em. Hứng thú là một động lực hết sức quan trọng để con người gắn bó với nghề.

Vì vậy hứng thú được coi như một chỉ số quan trọng hàng đầu để xét sự phù hợp nghề của con người. Ở một số nước trên thế giới, người ta đề ra nguyên tắc: không bỏ trí vào nghề nếu không có hứng thú. Trên quan điểm chủ nghĩa nhân đạo cũng như quan điểm tâm lý học, nguyên tắc đó hoàn toàn đúng.

Tuy nhiên, việc giáo dục đạo đức, chính trị có ý nghĩa lớn đối với sự hình thành và phát triển hứng thú. Trong xã hội loài người, không ít nghề ở ngoài sự định hướng của học sinh, nhưng khi thấy hết tầm quan trọng một nghề, có những học sinh đã dứt khoát chọn nghề ấy và cảm thấy thoải mái hoặc hài lòng với sự lựa chọn của mình, từ đó nảy nở hứng thú với nghề.

- *Ba là*, giúp học sinh hình thành năng lực nghề nghiệp tương ứng. Người ta chỉ có thể yên tâm sống lâu dài với nghề nếu họ có năng lực chuyên môn thực sự và đóng góp được sức lực, trí tuệ một cách hữu hiệu với nghề của mình. Xét đến cùng, ai cũng muốn có năng suất lao động cao, có uy tín trong lao động nghề nghiệp. Mặt khác, nghề nghiệp cũng không chấp nhận những người thiếu năng lực. Vì vậy, trong quá trình hướng nghiệp, phải tạo điều kiện cho học sinh hình thành được năng lực tương ứng và có hứng thú với nghề mà mình đã chọn. Đối với học sinh phổ thông, con đường hình thành năng lực nghề nghiệp là tổ chức lao động sản xuất kết hợp với dạy nghề. Học sinh sẽ được thử sức trong các hình thức hoạt động nói trên và từ đó năng lực nghề nghiệp sẽ nảy nở và phát triển.

- *Bốn là*, giáo dục cho học sinh thái độ lao động, ý thức tôn trọng người lao động thuộc các ngành nghề khác nhau và ý thức tiết kiệm, bảo vệ của công... Đây là những phẩm chất nhân cách không thể thiếu được ở người lao động trong xã hội của chúng ta. Có thể coi đây là nhiệm vụ giáo dục đạo đức và lòng tâm nghề nghiệp. Là nhiệm vụ chủ yếu đối với thế hệ trẻ. Cùng với các nhiệm vụ trên, nhiệm vụ này góp phần vào việc làm cho những phẩm chất nhân cách của người lao động được hài hòa và cân đối.

Tóm lại, hướng nghiệp có mục đích cơ bản là hướng dẫn và chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng đi vào các ngành nghề mà đất nước hay ở từng địa phương



đang cần. Quá trình giáo dục hướng nghiệp phải làm cho học sinh có những hiểu biết cần thiết về thị trường lao động, biết cách lựa chọn nghề nghiệp có cơ sở khoa học và được làm quen với nghề để có hứng thú và thái độ đúng đắn, yêu quý nghề. Điều quan trọng là học sinh có được tình cảm, thói quen lao động để tiến tới có thể biết làm một số nghề truyền thống, nghề thông dụng đang cần duy trì và phát triển ở địa phương. Ngay từ khi học phổ thông, học sinh đã được chuẩn bị tâm thế và kỹ năng sẵn sàng đi vào cuộc sống. Các em có thể tự tạo việc làm ở gia đình và tham gia lao động ở các thành phần kinh tế khác. Đây cũng chính là việc làm thiết thực góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng đất nước quê hương giàu mạnh

*\* Tâm quan trọng của hướng nghiệp cho học sinh THPT*

- Hướng nghiệp giúp cho học sinh thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi chọn nghề. Hướng nghiệp còn giúp học sinh chọn trường học theo chiều hướng

phù hợp giữa lựa chọn của cá nhân với gia đình, xã hội và với các yêu cầu của các ngành nghề. Qua đó đảm bảo lợi ích tối đa của cá nhân và xã hội, khai thác và sử dụng triệt để khả năng, tiềm năng và ọu thể của cá nhân trong việc hành nghề trong suốt cuộc đời. Đảm bảo sự khai thác hợp lý nguồn nhân lực trong sự phát triển kinh tế của xã hội.

- Hướng nghiệp không chỉ hướng tới việc định hướng chọn nghề trong tương lai, mà còn tác động vào nhận thức của học sinh đối với nghề định chọn.

Làm cho học sinh hiểu được giá trị của nghề, hình thành hứng thú, say mê nghề và tìm thấy hạnh phúc khi tận tâm cống hiến tinh thần và sức lực cho nghề đã chọn. Theo E.A klimốp, tác giả cuốn sách “Nay đi học mai làm gì”, có nói đến hai nguyên nhân dẫn đến việc chọn nghề không phù hợp. Thứ nhất là do cá nhân có thái độ không đúng với việc chọn nghề. Thứ hai là do không hiểu hết khả năng của bản thân, không biết hoặc không đánh giá đầy đủ những đặc điểm phẩm chất của mình và cũng như những yêu cầu của nghề với người lao

động... Vì vậy, việc định hướng, hướng dẫn học sinh chọn đúng nghề phải kết hợp đủ ba yếu tố: nguyện vọng; năng lực cá nhân; những đòi hỏi của nghề

ng nghiệp và yêu cầu của xã hội. Điều đó càng chứng tỏ tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp với HS, trong đó có vai trò không nhỏ của các nhà trường.

### ***1.1.3. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh khối THPT trong tư vấn hướng nghiệp***

#### ***1.1.3.1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi***

Lứa tuổi học sinh THPT có một vị trí đặc biệt quan trọng bởi đang là giai đoạn phát triển và dần hoàn thiện các cấu trúc tâm lý, các phẩm chất nhân cách và thể chất chuẩn bị cho các em bước vào cuộc sống xã hội với tư cách là một người trưởng thành. Và lựa chọn cho mình một nghề nghiệp cũng là một bước chuẩn bị quan trọng cho tương lai sau này của các em.

#### ***1.1.3.2. Đặc điểm về sự phát triển thể chất***

Tuổi học sinh trung học phổ thông là thời kỳ đạt được sự trưởng thành về mặt cơ thể. Sự phát triển thể chất đã bước vào thời kỳ phát triển bình thường, hài hòa, cân đối. Ở tuổi đầu thanh niên, học sinh THPT vẫn còn tính dễ bị kích thích và sự biểu hiện giống như ở lứa tuổi thiếu niên. Tuy nhiên tính dễ bị kích thích ở tuổi thanh niên không phải chỉ do nguyên nhân sinh lý như lứa tuổi thiếu niên mà nó còn do cách sống của cá nhân ở độ tuổi này như: hút thuốc lá, không cân bằng giữa học tập, lao động, vui chơi giải trí. Nhìn chung lứa tuổi học sinh THPT có sức khỏe và sức chịu đựng rất tốt. Sự phát triển của thể chất ở lứa tuổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tâm lý và nhân cách cũng như ảnh hưởng tới những lựa chọn khác trong cuộc sống như sự định hướng việc làm của các em sau này.

#### ***1.1.3.3. Đặc điểm học tập***

Các em học sinh THPT đã ý thức được tầm quan trọng của giai đoạn này. Đó là giai đoạn mà các em phải đứng trước nhiều cơ hội, nhiều thách thức và việc lựa chọn cho mình một nghề nghiệp tương lai cũng là một thách thức lớn trên con đường cuộc đời lâu dài phía trước của các em. Do đã ý thức được tầm quan trọng này nên các em học sinh THPT có ý thức học tập cao hơn đối với các môn học. Ở các em đã hình thành những hứng thú học tập gắn liền với khuynh hướng nghề nghiệp. Cuối bậc THPT (lớp 12) thì hầu hết các em học sinh THPT



đã xác định cho mình một hứng thú ổn định với một môn học nào đó. Và hứng thú này có liên quan mật thiết đối với việc lựa chọn ngành nghề của các em. Học sinh PTTH rất quan tâm đến động cơ thực tiễn (ý nghĩa thực tiễn) của môn học đối với cá nhân các em và nó sẽ liên quan đến ngành nghề mà các em sẽ chọn. Sau đó là động cơ nhận thức, là ý nghĩa xã hội của môn học rồi mới đến các cơ cụ thể khác... Tuy nhiên trong giai đoạn này học sinh THPT thường có một nhược điểm đó là các em sẽ rất tích cực đầu tư vào các môn học mà các em cho là quan trọng đối với ngành nghề mình đã chọn. Còn các môn khác các em sẽ ít đầu tư thời gian hơn, việc học các môn phụ, các môn mà các em sẽ không phải thi tốt nghiệp, thi đại học thì việc học sẽ trở lên chệnh mảng, lơ là, học qua loa đại khái để trả bài trên lớp. Chính tâm lý này của các em đã dẫn đến việc học lệch, học tủ, học chỉ vì mục đích thi cử.

#### *1.1.3.4. Đặc điểm của sự phát triển trí tuệ*

Do cấu trúc và chức năng của não bộ phát triển cùng với sự phát triển của các quá trình nhận thức và hoạt động học tập mà hoạt động tư duy của các em có sự thay đổi quan trọng. Các em học sinh THPT có khả năng tư duy logic, tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập và sáng tạo. Những đặc điểm trên sẽ tạo điều kiện để các em thực hiện các phép toán học phức tạp, phân tích nội dung cơ bản của khái niệm trừu tượng và nắm bắt được mối quan hệ nhân quả trong tự nhiên và xã hội. Đó là cơ sở để hình thành thế giới quan. Năng lực là vậy nhưng không phải học sinh nào cũng phát huy được hết năng lực độc lập suy nghĩ của bản thân. Vì vậy dẫn đến nhiều quyết định mơ hồ, theo cảm tính. Điều này sẽ dẫn đến nhiều quyết định sai lầm khi lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên nếu có một sự tác động khoa học, một sự định hướng đúng đắn của gia đình, nhà trường, các nhà hướng nghiệp thì các em sẽ trở về đúng quỹ đạo và sẽ lựa chọn cho mình một nghề nghiệp phù hợp.

#### *1.1.3.5. Sự hình thành thế giới quan*

Lứa tuổi học sinh THPT cũng là lứa tuổi quyết định sự hình thành thế giới quan. Đó là hệ thống các quan điểm về xã hội, về tự nhiên, các nguyên tắc và



quy tắc về ứng xử... Chỉ số đầu tiên của sự hình thành thế giới quan đó là sự phát triển của hứng thú nhận thức đối với những vấn đề thuộc nguyên tắc chung nhất của vũ trụ, những quy luật phổ biến của tự nhiên, xã hội và sự tồn tại của loài người. Các em sẽ phải xây dựng các quan điểm riêng trong các lĩnh vực khoa học, đối với các vấn đề xã hội, với các toạ toạ về chính trị, đạo đức, văn hóa... Và có thể khẳng định chính nội dung của các môn học ở THPT sẽ giúp các em xây dựng được thế giới quan tích cực về tự nhiên và xã hội.

Cũng chính ở giai đoạn này học sinh THPT sẽ dành nhiều sự quan tâm đến các vấn đề liên quan đến con người, vai trò của con người trong lịch sử, quan hệ giữa con người và tự nhiên, con người và xã hội, vấn đề giữa vai trò và quyền lợi, quyền lợi nghĩa vụ và tình cảm... Tất cả những điều ấy chiếm một vị trí trung tâm trong suy nghĩ của học sinh THPT. Ở phần lớn học sinh trung học phổ thông là nhọt vậy tuy nhiên cũng có một bộ phận học sinh do bị ảnh hưởng xấu, bị tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, của cơ chế hội nhập giao thoa về văn hóa... cho nên các em sẽ có lối sống không lành mạnh, ăn chơi, lêu lổng, thích hưởng thụ, sống dễ dãi buông thả bản thân. Đây là những em học sinh chưa hình thành cho mình một thế giới quan khoa học và đúng đắn.

#### *1.1.3.6. Đời sống tình cảm*

Đời sống tình cảm của học sinh trung học phổ thông rất phong phú và muôn màu. Ở lứa tuổi này nhu cầu tình bạn tăng lên rõ rệt và sâu sắc hơn ở giai đoạn trước. Các em có những yêu cầu cao hơn trong tình bạn nhọt phải chân thành, đáng tin, là người dễ cảm thông và biết lắng nghe chia sẻ. Tình bạn của học sinh trung học phổ thông là rất đẹp, rất trong sáng và bền vững. Tình bạn này có thể kéo dài trong suốt cuộc đời của mỗi con người. Ở lứa tuổi này các em cả nam và nữ đều coi tình bạn là mối quan hệ quan trọng nhất của con người.

Bên cạnh tính bền vững thì tình bạn của các em còn mang tính xúc cảm cao. Thanh niên thường lý tưởng hóa tình bạn, các em nghĩ về bạn thường với điều mình mong muốn ở bạn bè hơn là thực tế. Sự quyến luyến mạnh mẽ về mặt cảm xúc khiến cho các em ít nhận thấy những đặc điểm thực tế ở bạn. Một điều



cũng cần chú ý đó là ở thanh niên mới lớn, quan hệ giữa thanh niên nam nữ tích cực hóa một cách rõ rệt. Phạm vi quan hệ được mở rộng.

Bên cạnh các nhóm thuần nhất có khá nhiều nhóm pha trộn (cả nam và nữ). Và ở giai đoạn này các em đã để ý hơn đến bản thân, đã bắt đầu chăm chút đến vẻ bề ngoài để cho mình thật thu hút, thật nổi bật.

Do vậy nhu cầu về tình bạn khác giới được tăng cường. Và ở một số em đã xuất hiện những lời cuốn đầu tiên khá mạnh mẽ. Xuất hiện nhu cầu chân chính về tình yêu. Tình yêu nam nữ là một loại tình cảm rất tự nhiên và bắt đầu xuất hiện ở độ tuổi này.

#### **1.1.4. Những nhu cầu, hứng thú, năng lực của học sinh THPT**

##### **1.1.4.1. Nhu cầu**

Nhu cầu là một trạng thái tâm lý đòi hỏi con người cần được thỏa mãn, nếu không thì bản thân sẽ khó chịu, bức bối, căng thẳng. Thờng thì sẽ chia ra thành hai loại đó là nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần. Nhu cầu tinh thần là cơ sở của xu hướng nghề nghiệp của nhân cách. Sự thỏa mãn nhu cầu tinh thần là cơ sở của xu hướng nghề nghiệp của nhân cách. Sự thỏa mãn nhu cầu tinh thần nhờ nhu cầu tự quyết định nghề nghiệp và tự khẳng định nghề được diễn ra trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người. Nhờ được lĩnh hội các thông tin đa dạng về nghề nghiệp cho nên học sinh THPT mới nảy sinh những mối quan tâm đến các giá trị của hoạt động nghề nghiệp. Sự quan tâm đó được nuôi dưỡng, phát triển thành những hứng thú của nhân cách, thúc đẩy sự hình thành và phát triển xu hướng nghề nghiệp của nhân cách. Nhờ vậy sự đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân cách có tác dụng nâng cao tính tích cực của nhân cách trong quá trình tự xác định nghề nghiệp.

##### **1.1.4.2. Hứng thú**

Là thái độ lựa chọn, mang màu sắc cảm xúc của nhân cách đối với các sự vật, hiện tượng diễn ra kèm theo với mong muốn hiểu rõ và chiếm lĩnh chúng. Hứng thú nghề nghiệp được xem là hứng thú đối với dạng hoạt động lao động



nghe nghiệp được ưa thích hơn. Hứng thú học tập nhất là hứng thú với môn học thường có mối liên hệ chặt chẽ đối với việc lựa chọn nghề.

Thông thường những em học sinh yêu môn Toán học, Vật lý, Hóa học sẽ lựa chọn cho mình những nghề về kinh tế, kỹ thuật.

Còn những em yêu thích môn Văn, Sử, Địa sẽ theo những ngành về sự phạm, về xã hội. Vì vậy khi chọn nghề học sinh cần phải suy nghĩ thật kỹ xem nghề đó có liên quan gì đến hứng thú học tập của bản thân không?

#### *1.1.4.3. Năng lực*

Năng lực là một tập hợp các đặc điểm tâm sinh lý của nhân cách cần thiết để thực hiện thành công một hoạt động nào đó. Đồng thời đó là những đặc điểm tâm lý mà sự tiếp thu kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo phụ thuộc vào năng lực cũng như năng lực còn được biểu hiện ở độ nhanh, độ sâu sắc và độ chắc chắn của việc nắm giữ các biện pháp và cách thức hoạt động. Năng lực nghề nghiệp là sự tương ứng giữa những đặc điểm tâm lý và sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề đặt ra. Năng lực nghề nghiệp không phải là cái có sẵn, không phải là bẩm sinh. Vì nó được hình thành và phát triển qua hoạt động thực tiễn con người học tập và lao động.

Năng lực có thể chia thành hai loại:

- Năng lực chung: là năng lực cần thiết cho nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau, chẳng hạn những thuộc tính về thể lực, trí lực (quan sát, trí nhớ, tư duy, ngôn ngữ...) là những điều kiện cần thiết để giúp cho nhiều lĩnh vực hoạt động có hiệu quả.
- Năng lực chuyên biệt: Là sự thể hiện độc đáo các phẩm chất riêng biệt có tính chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu của một lĩnh vực hoạt động chuyên biệt với kết quả cao.

#### *1.1.5. Các lý thuyết áp dụng*

- *Thuyết cơ cấu chức năng của Parsons*: Theo Parsons, xã hội là một chính thể, hệ thống bao gồm nhiều tiểu hệ thống có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Trong hệ thống xã hội, hệ thống hành vi được coi là nền tảng, cơ sở, nhờ nó mà con người có khả năng thích ứng với môi trường xung quanh.

Vận dụng lý thuyết này, chúng tôi muốn tìm hiểu hành vi lựa chọn nghề của học sinh khối 12 THPT cùng với những tác động của nhiều yếu tố khác: Gia đình, bạn bè, giới tính... đến sự lựa chọn này.

- *Lý thuyết tương tác biểu trưng*: Người đại diện là G. Mead. Các tác giả đi theo thuyết này cho rằng xã hội bao gồm nhiều nhóm nhỏ với những vai trò cá nhân.

Vận dụng lý thuyết này, chúng tôi xem xét hành vi lựa chọn nghề nghiệp của học sinh khối 12 THPT như biểu hiện của hành động xã hội có ý thức. Từ đó, dẫn tới nhận thức về vấn đề nghề nghiệp - việc làm của học sinh khối 12 THPT.

- *Lý thuyết sự lựa chọn duy lý (Thuyết lựa chọn hợp lý)*: Thuyết lựa chọn duy lý còn gọi là thuyết lựa chọn hợp lý trong xã hội học có nguồn gốc từ triết học, kinh tế học và nhân học vào thế kỷ 18, 19. Một số nhà triết học đã cho rằng bản chất của con người là vị kỷ, luôn tìm đến sự hài lòng, sự thỏa mãn và tránh né nỗi khổ đau. Một số nhà kinh tế học cổ điển thì từng nhấn mạnh vai trò động lực cơ bản của các động cơ kinh tế, lợi nhuận khi con người phải đưa ra quyết định lựa chọn hành động. Đặc trưng thứ nhất có tính chất xuất phát điểm của sự lựa chọn duy lý chính là các cá nhân lựa chọn hành động.

Thuyết lựa chọn duy lý dựa trên tiền đề cho rằng con người luôn hành động một cách có chủ đích, có suy nghĩ để lựa chọn và sử dụng các nguồn lực hợp lý nhằm đạt được kết quả tối ưu nhất với chi phí tối thiểu. Thuật ngữ “lựa chọn” được dùng để nhấn mạnh việc phải cân nhắc tính toán để quyết định sử dụng loại phương tiện hay cách thức tối ưu trong số những điều kiện hay cách thức hiện có để đạt được mục tiêu trong điều kiện khan hiếm nguồn nhân lực.

Mục đích ở đây không chỉ hiểu đơn thuần là (lãi, lợi nhuận, thu nhập) mà còn bao hàm cả những lợi ích về tinh thần và xã hội.

Thuyết sự lựa chọn duy lý gắn liền với tên tuổi của các nhà xã hội học tiêu biểu như George Homans, Peter Blau, James Coleman... Theo Homans khi lựa chọn trong số các hành động có thể có, cá nhân sẽ chọn cách nào mà họ cho là tích của xác suất thành công của hành động đó với giá trị mà phần thưởng của hành động đó là lớn nhất. Như vậy Homans đã nhấn mạnh đến đặc trưng thứ hai của sự lựa chọn hợp lý là quá trình tối ưu hóa.

Thuyết lựa chọn duy lý đòi hỏi phải phân tích hành động lựa chọn của cá nhân trong mối liên hệ với cả hệ thống xã hội của nó bao gồm các cá nhân khác với những nhu cầu và sự mong đợi của họ, các khả năng lựa chọn và các sản phẩm đầu ra của từng lựa chọn cùng các đặc điểm khác. Thuyết lựa chọn duy lý không chỉ để giải thích hành động xã hội trên cấp độ vi mô-hành động cá nhân, mặc dù nó còn có tên gọi khác là thuyết hành động lựa chọn duy lý. Thuyết này được xây dựng, phát triển để xem xét hoạt động chức năng của các hệ thống và thiết chế kinh tế, xã hội tức là trên cấp độ vĩ mô. Nó được dùng làm phương pháp để tiếp cận hành động của cá nhân, của nhóm và của cả hệ thống.

Vận dụng thuyết lựa chọn hợp lý vào đề tài nghiên cứu tác giả muốn tìm hiểu những điều kiện, nguồn lực mà học sinh có và việc các em sử dụng những nguồn lực ấy vào quá trình định hướng nghề nghiệp của mình như thế nào. Các em học sinh THPT đang ở lứa tuổi đẹp nhất của đời người, ở các em luôn có một sức sống hết sức mạnh mẽ, và một sức trẻ sôi động. Các em luôn muốn được khẳng định mình, được chứng tỏ cái tôi của bản thân. Quá trình định hướng nghề nghiệp của các em cũng là một yếu tố để chứng minh là các em đang trưởng thành, đang tự lập, đang cố gắng tìm kiếm thông tin để có được một quyết định đúng đắn.

Thuyết lựa chọn duy lý sẽ giúp cho tác giả tìm hiểu nhiều khía cạnh trong quá trình định hướng nghề nghiệp của các em. Đứng trước những thuận lợi, khó khăn, những điều kiện sẵn có các em sẽ phải suy nghĩ và tính toán sao cho sự lựa chọn của mình phải là tốt nhất, phù hợp nhất với năng lực và nguyện vọng của bản thân.



- *Lý thuyết về hành động xã hội*: Lý thuyết hành động xã hội bắt nguồn từ V. Pareto, M. Weber, Znaniecki, G. Mead, T. Parsons... Các tác giả này đều cho rằng hành động xã hội là cốt lõi của mối quan hệ giữa con người và xã hội, là cơ sở của đời sống xã hội của con người.

Hành động xã hội được M. Weber định nghĩa một cách tổng quát là: “Hành động được chủ thể gắn cho nó một ý nghĩa chủ quan nào đó, là hành động có tính đến hành vi của người khác, và vì vậy được định hướng tới người khác, trong dòng lối, quá trình của nó”. Như vậy, bất kỳ hành động xã hội nào cũng có sự tham gia của yếu tố ý thức với các mức độ khác nhau. Đây là cái mà M. Weber gọi là ý nghĩa chủ quan và sự định hướng mục đích còn G. Mead gọi là tâm thế xã hội của các cá nhân.

Hành động xã hội luôn gắn với tính tích cực của cá nhân. Tính tích cực này bị quy định bởi hàng loạt các yếu tố như: nhu cầu, lợi ích, định hướng giá trị của chủ thể hành động.

Hành động xã hội được cấu trúc nên bởi nhiều thành tố khác nhau, giữa các thành tố này có mối liên quan hữu cơ với nhau. Khởi đầu của nó bao giờ cũng là nhu cầu, lợi ích của cá nhân, đây là động cơ thúc đẩy hành động. Động cơ tạo ra tính tích cực của chủ thể, tham gia định hướng hành động và quy định mục đích của hành động. Bất kỳ hành động nào cũng cần có chủ thể. Chủ thể hành động có thể là cá nhân, nhóm, cộng đồng hay toàn thể xã hội. Ngoài ra, để tạo nên hành động cũng cần có môi trường. Đó chính là điều kiện mà ở trong nó hành động được diễn ra. Tùy theo từng hoàn cảnh khác nhau mà các chủ thể sẽ tạo ra hành động phù hợp nhất với hoàn cảnh đó.

Áp dụng vào đề tài này, chúng ta có thể thấy rằng, tùy theo hoàn cảnh của mỗi học sinh như: năng lực bản thân, ngành học, giới tính, vốn xã hội, điều kiện kinh tế... cũng như những nhu cầu khác nhau về môi trường làm việc, thu nhập... mà mỗi học sinh có những dự định, định hướng cũng như những cách

thức tiếp cận nguồn thông tin hay tìm kiếm sự hỗ trợ về việc làm khác nhau. Sự định hướng về nghề nghiệp hay cách thức tiếp cận thông tin về nghề nghiệp

cũng nhờ tìm kiếm sự hỗ trợ về nghề nghiệp được mỗi cá nhân tính toán, lựa chọn để có thể có được hành động tốt nhất, phù hợp nhất với khả năng của bản thân.

## 1.2 . Cơ sở thực tiễn của nghiên cứu

### 1.2.1. Các nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp trên thế giới:

Có thể nói những tạp tượng về định hướng nghề nghiệp cho thế hệ trẻ đã có từ thời cổ đại, tuy nhiên ở dưới dạng rất sơ khai và biểu hiện thông qua việc phân chia, phân cấp lao động tùy thuộc vào địa vị và nguồn gốc xuất thân của mỗi người trong xã hội.

Cuốn sách “Hướng dẫn chọn nghề” ở Pháp được xem là cuốn sách đầu tiên nói về hướng nghiệp. Nội dung cuốn sách đã đề cập đến sự phát triển đa dạng của các ngành nghề trong xã hội do sự phát triển của công nghiệp từ đó đã rút ra những kết luận coi giáo dục hướng nghiệp là một vấn đề quan trọng không thể thiếu khi xã hội ngày càng phát triển và cũng là nhân tố thúc đẩy xã hội phát triển.

Nghiên cứu của Bromley H. Kniveton, trên cơ sở khảo sát 384 thanh thiếu niên (trong đó có 174 nam và 174 nữ) từ 14 đến 18 tuổi đã đưa ra kết luận: Cả nhà trường và gia đình đều có thể cung cấp những thông tin và hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến sự lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên. Giáo viên có thể xác định những năng khiếu và khả năng qua đó khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, tham gia lao động hướng nghiệp hoặc tham quan những cơ sở sản xuất. Phụ huynh học sinh có ảnh hưởng rất lớn đến việc cung cấp những hỗ trợ thích hợp nhất định cho sự lựa chọn nghề nghiệp, ngoài ra còn có sự tác động của anh chị em trong gia đình, bạn bè...

Michael Borchert, trên cơ sở khảo sát 325 học sinh trung học của trường Trung học Germantown, bang Wisconsin đã đưa ra nhận xét: trong ba nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến sự lựa chọn nghề nghiệp là: Môi trường, cơ hội và đặc điểm cá nhân thì nhóm yếu tố đặc điểm cá nhân có ảnh hưởng quan trọng nhất đến sự chọn lựa nghề nghiệp của học sinh trung học.



Trong nghiên cứu của mình D. W. Chapman cho rằng các yếu tố cố định của trường đại học như học phí, vị trí địa lý, chính sách hỗ trợ về chi phí hay môi trường ký túc xá sẽ có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh. Ngoài ra ông còn nhấn mạnh ảnh hưởng của nỗ lực của các trường đến quyết định chọn trường của học sinh. D. W. Chapman còn cho rằng, các yếu tố tự thân cá nhân học sinh là một trong những nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của bản thân họ.

M.J. Burns và các cộng sự đã cho rằng mức độ nổi tiếng và uy tín của trường, đội ngũ giáo viên danh tiếng cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh, “tỷ lệ chọi” đầu vào, điểm chuẩn của trường là những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh. Ngoài mong đợi về học tập trong tương lai thì mong đợi về công việc trong tương lai cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

S.G. Washburn và các cộng sự còn cho rằng sự sẵn sàng của bản thân cho công việc và cơ hội kiếm được việc làm sau khi tốt nghiệp cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh.

D.W. Chapman, trong việc chọn trường, các học sinh bị tác động mạnh mẽ bởi sự thuyết phục, khuyên nhủ của bạn bè và gia đình. Bên cạnh đó, Hossler và Gallagher còn cho rằng các cá nhân tại trường học cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định chọn trường của học sinh.

### ***1.2.2. Các nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp tại Việt Nam:***

Đảng và nhà nước ta cũng rất quan tâm đến công tác hướng nghiệp cho học sinh. Qua các chỉ thị, nghị quyết, văn kiện ta có thể thấy rõ điều đó. Trong văn kiện ĐH Đảng lần thứ IX đã ghi rõ: “Coi trọng công tác hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh trung học, chuẩn bị cho thanh niên, thiếu niên đi vào lao động nghề nghiệp phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong cả nước và của từng địa phương”.

Về mặt nghiên cứu hợng nghiệp ở Việt Nam, theo các chuyên gia thì ngành hợng nghiệp Việt Nam đã có những bợc phát triển mạnh mẽ vào những

năm 1970, 1980. Những nhà khoa học xã hội đi tiên phong trong lĩnh vực này phải kể đến GS. Phạm Tất Dong, GS Phạm Huy Thụ, PGS Đặng Danh Ánh, GS Nguyễn Văn Hộ.

Giáo sư Phạm Tất Dong là người có những đóng góp rất lớn cho giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam. Ông nghiên cứu hướng nghiệp trên cả hai mặt lý luận và thực tiễn nhằm tìm hiểu mục đích, ý nghĩa, vai trò của công tác hướng nghiệp cũng như các hệ thống quan điểm, nguyên tắc hướng nghiệp, các nội dung, phương pháp, biện pháp giáo dục hướng nghiệp... Điều này thể hiện rất rõ qua rất nhiều công trình nghiên cứu của ông như: “Vấn đề hứng thú trong công tác hướng nghiệp” - Nghiên cứu khoa học giáo dục số 18/1974 hay “Hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông” – Tạp chí Đại học và trung học chuyên nghiệp số 6/1982, “Giáo trình công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông”- Nhà xuất bản Hà Nội năm 1987. Trong một công trình gần đây ông đã chỉ ra rằng: “ Công tác hướng nghiệp góp phần điều chỉnh việc chọn nghề của thanh niên theo hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế”. Theo tác giả đất nước ta đang trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và theo đó sẽ là sự giảm của tỷ trọng ngành nông nghiệp tăng tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ. Vì vậy xu hướng chọn nghề của thanh niên cũng phải phù hợp với sự phát triển của kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương.

Giáo sư Nguyễn Văn Hộ cũng là một người nghiên cứu chuyên sâu và cũng có rất nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục hướng nghiệp. Trong luận án tiến sĩ của mình ông đã nêu lên một vấn đề đó là “Thiết lập và phát triển hệ thống hướng nghiệp cho học sinh Việt Nam”. Năm 2006 ông đã xuất bản cuốn sách: “Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giảng dạy kỹ thuật trong trường THPT”. Cuốn sách đã trình bày một cách có hệ thống về cơ sở lý luận của giáo dục hướng nghiệp, vấn đề tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong trường THPT và giảng dạy kỹ thuật ở nhà trường THPT trong điều kiện kinh tế thị trường và sự nghiệp CNH-HĐH đất nước ngày nay.

Ngoài ra còn có các bài viết với các cách tiếp cận khác nhau như:



- Trần Quốc Thành có bài “Định hướng giá trị nghề nghiệp của học sinh lớp 12 THPT một số tỉnh miền núi phía Bắc”, Tạp chí tâm lý học (2017).
- Phạm Thị Đức với bài “Những nguyên nhân ảnh hưởng tới sự định hướng trong việc học tập, chọn nghề ở học sinh THPT”, Tạp chí giáo dục (2018).
- Nguyễn Văn Lê, Hà Thế Truyền có bài viết “Để nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong tình hình mới”, Tạp chí giáo dục (2019).





## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH KHỐI THPT TẠI TRƯỜNG THPT XUÂN MAI, HUYỆN CHỢLÔNG MỸ, TP HÀ NỘI**

### **2.1. Đặc điểm tình hình của trường THPT Xuân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chợlông Mỹ, TP Hà Nội**

#### **2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

Trường THPT Xuân Mai được thành lập năm 1972. Ban đầu trường có tên là trường Thanh niên lao động XHCN. Ra đời trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, trường có nhiệm vụ vừa dạy văn hóa vừa tổ chức cho học sinh lao động sản xuất.

Năm đầu thành lập trường có khoảng trên 20 giáo viên và chiêu sinh được 200 học sinh ở khắp huyện thuộc Hà các Tây cũ. Hiệu trưởng đầu tiên của trường là thầy Trịnh Tiến Hòa - Bí thư tỉnh đoàn Hà Tây lúc bấy giờ. Trong hoàn cảnh đất nước vẫn còn chiến tranh, thiếu thốn các điều kiện phục vụ cho giảng dạy, học tập, sinh hoạt, những thầy trò nhà trường đã khắc phục khó khăn, vừa học tập vừa lao động sản xuất. Học sinh ngoài việc lên lớp, buổi chiều phải lên đồi chè, chăm sóc lúa, chăn nuôi lợn ... Cuối năm 1973, cuộc kháng chiến chống Mỹ bước vào giai đoạn quyết định, nhiều học sinh của nhà trường đã lên đường nhập ngũ.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trường chuyển dần sang chế độ học phổ thông và đến năm 1979 thì được Ty Giáo dục Hà Tây (cũ) quyết định đổi tên thành trường cấp III Xuân Mai nay là trường THPT Xuân Mai. Trường THPT Xuân Mai nằm ở địa phận thị trấn Xuân Mai, huyện Chợlông Mỹ, TP Hà Nội.

Trải qua hơn 40 năm xây dựng và trường thành, đến nay trường đã có 1 cơ ngơi khang trang với 45 phòng học, 1 phòng học đa năng, 2 phòng tin học, các phòng bộ môn, khu hiệu bộ, nhà đa chức năng ... số giáo viên lúc đông nhất là 145 người và số học sinh lúc đông nhất lên đến trên 3000 học sinh.

Từ năm 2008, trường được công nhận là trường Chuẩn Quốc gia. Đảng bộ nhà trường liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Đoàn

trường và Công đoàn cũng đã có nhiều đóng góp vào thành tích chung của nhà trường, nhiều năm liên tục được cấp trên khen thưởng.

### 2.1.2. Đặc điểm cơ sở vật chất của Nhà trường

Trang thiết bị đầy đủ phục vụ cho việc giảng dạy, học tập cũng như các nhiệm vụ khác cụ thể như: Phòng học: 45 phòng học, 02 phòng máy phục vụ cho các giờ tin học, ngoài ra còn phòng y tế, thư viện, các phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng tiếp dân,... và phòng làm việc của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

### 2.1.3. Đặc điểm đội ngũ cán bộ, nhân viên Nhà trường

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ và giáo viên Nhà trường có những biến động, thay đổi nhưng luôn được bổ sung nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu đào tạo của nhà trường. Số lượng cán bộ, giáo viên Nhà trường được thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 2.1. Đặc điểm nguồn nhân lực của Nhà trường năm 2019**

TT	Phân loại	Số Lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng</b>	<b>111</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1	Đại học	109	98,2
2	Cao đẳng		
3	Trung cấp		
4	Lao động phổ thông	02	1,8
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>		
1	Nam	38	35
2	Nữ	73	65
<b>III</b>	<b>Theo độ tuổi</b>		
2	Lao động từ 30-40 tuổi	31	27
3	Lao động trên 40 tuổi	80	73

*Nguồn: Trường THPT Xuân Mai*

Năm học 2019 - 2020, nhà trường có 111 CBGV - NV, trong đó có 22 thạc sĩ, 103 người có trình độ đại học. Đảng bộ nhà trường có 5 chi bộ với 87 đảng viên. Toàn trường có 45 lớp với 1942 học sinh. Trong những năm vừa qua, tập thể CBGV-NV và học sinh của nhà trường đã không ngừng phấn đấu để nâng cao chất lượng dạy và học. Nhiều giáo viên liên tục được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, nhiều giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thành phố và quốc gia.

#### **2.1.4. Đặc điểm học sinh của Nhà trường**

Trong năm học 2019-2020, nhà trường có tổng 1947, cơ cấu cụ thể như sau:

**Bảng 2.2. Đặc điểm học sinh của Nhà trường năm 2019**

<i>TT</i>	<i>Phân loại</i>	<i>Số lượng (người)</i>
<b>I</b>	<b>Khối học</b>	
1	Lớp 10	643
2	Lớp 11	559
3	Lớp 12	745
<b>II</b>	<b>Giới tính</b>	
1	Nam	785
2	Nữ	1162

Số lượng học sinh đỗ Đại học, Cao đẳng ngày càng tăng, chiếm khoảng 40 số học sinh tốt nghiệp hàng năm, có nhiều em đỗ thủ khoa. Những thành tích đã đạt được của CBGV - NV và học sinh vừa là niềm tự hào của nhà trường, vừa là động lực để thầy và trò trường THPT Xuân Mai tiếp tục phấn đấu để đạt được những thành tích cao hơn nữa trong những năm học tới.

## **2.2. Thực trạng định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội**

### **2.2.1. Thực trạng định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai qua các năm**



### 2.2.1.1. Mục tiêu định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai

Trường THPT Xuân Mai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp có các mục tiêu cụ thể được mô tả như sau:



**Hình 2.1. Sơ đồ công tác giáo dục hướng nghiệp**

Theo đó, công tác giáo dục hướng nghiệp sẽ giúp nhà trường THPT:

Xây dựng được bộ máy giáo dục hướng nghiệp hợp lý, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp của nhà trường.

Dựa trên khung chương trình chung, xây dựng được nội dung chương trình giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm nhu cầu nhân lực của từng địa phương.

Tạo được một bầu không khí “hướng nghiệp”, kết nối cán bộ quản lý giáo dục với các tác nhân hướng nghiệp và học sinh.

Huy động và phát huy được mọi nguồn lực trong và ngoài nhà trường phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đạt mục tiêu giáo dục hướng nghiệp.

Hỗ trợ và tạo động lực cho các tác nhân tham gia giáo dục hướng nghiệp,  
phát huy tối đa sự sáng tạo của từng tác nhân khi giáo dục hướng nghiệp cho học

sinh. Trường xuyên thu thập được các thông tin về mức độ thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp từ các tác nhân tham gia giáo dục hướng nghiệp để từ đó ra quyết định và có biện pháp điều chỉnh kịp thời để nhà trường không chệch khỏi mục tiêu giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, tiến tới nâng cao tính hiệu quả của hoạt động này.

### 2.2.1.2. Hình thức định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai

Trường THPT Xuân Mai đã triển khai định hướng nghề nghiệp cho học sinh bằng các hình thức như sau:

**Bảng 2.3. Hình thức định hướng nghề nghiệp của nhà trường cho các em học sinh khối THPT**

<i>TT</i>	<i>Hình thức</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>Năm 2018</i>	<i>Năm 2019</i>
1	Qua tiết học, qua các buổi sinh hoạt dưới cờ	30	30	35
2	Tổ chức các hoạt động ngoại khoá về nghề nghiệp	15	15	15
3	Tổ chức tham quan các cơ sở sản xuất	10	10	10
4	Mời các chuyên gia về tư vấn DHNG cho các em học sinh	5	5	5
5	Tổ chức sinh hoạt theo các câu lạc bộ tìm hiểu nghề	10	10	10

*Nguồn: Trường THPT Xuân Mai*

Qua bảng trên ta có thể thấy có 5 hình thức định hướng nghề nghiệp cho các em HS từ 2017 – 2019:

*Qua tiết học, qua các buổi sinh hoạt dưới cờ:* nhà trường đã triển khai hình thức GDHN qua các buổi sinh hoạt dưới cờ để học sinh có thể giải mọi

thắc mắc về ĐHNG cho mình, qua đó sinh hoạt dợt cò cũng giúp các em nhận thức đợc tầm quan trọng của định hướng nghề cho bản thân.

*Tổ chức các hoạt động ngoại khóa về nghề nghiệp:* mục tiêu của các buổi ngoại khóa là giúp các em giải quyết thắc mắc mà các em chưa hiểu, hình thành kỹ năng sẵn sàng khi bước vào nghề, giúp các em chọn được nghề phù hợp với bản thân.

*Tổ chức tham quan các cơ sở sản xuất:* Tham quan các cơ sở vật chất nhằm giúp các em hiểu về cơ sở sản xuất của một nhà máy hay một xí nghiệp.

*Mời các chuyên gia về tư vấn DHNG cho các em học sinh:* Mục đích của hình thức này nhằm giúp các em có thể hiểu được rõ đam mê của mình và giúp các em hiểu được thông tin của nghề, những điều cần trang bị khi bước vào nghề.

*Tổ chức sinh hoạt theo các câu lạc bộ tìm hiểu nghề:* Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ này giúp các em gắn bó với nhau, các em có thể trao đổi với nhau về vấn đề DHNG của mình, hình thành thói quen cho các em tự tin trước nơi đông người.

Từ 2017 – 2019 nhà trường đã triển khai tốt hình thức định hướng qua các tiết học, các buổi sinh hoạt chào cờ, hình thức này được triển khai thông qua các buổi thứ 2 chào cờ cùng với đó kết hợp với tổ chức các hoạt động ngoại khóa về nghiệp nghiệp, qua các buổi ngoại khóa các em có thể đưa ra ý kiến riêng của mình nhiều hơn, và có thời gian để trao đổi những thắc mắc của bản thân với thầy cô

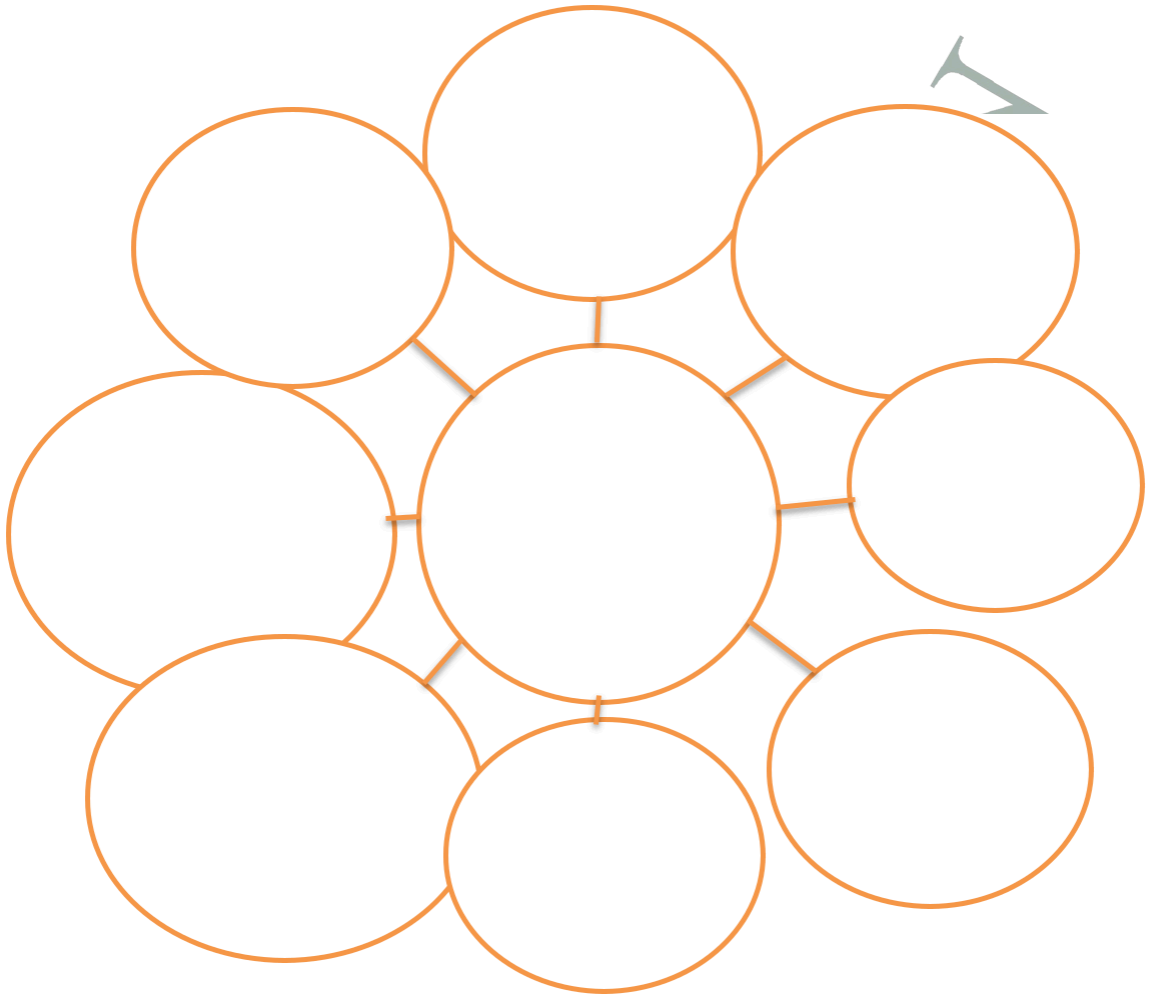
Qua đó các em có thể tổ chức các câu lạc bộ về tìm hiểu nghề mà mình mong muốn, nhờ thế các em sẽ tự trao dồi những kiến thức về nghề cho bản thân. Hình thức tổ chức tham quan các cơ sở sản xuất cũng được nhà trường triển khai để các em có thể biết được quy mô và trình tự của một khu sản xuất.

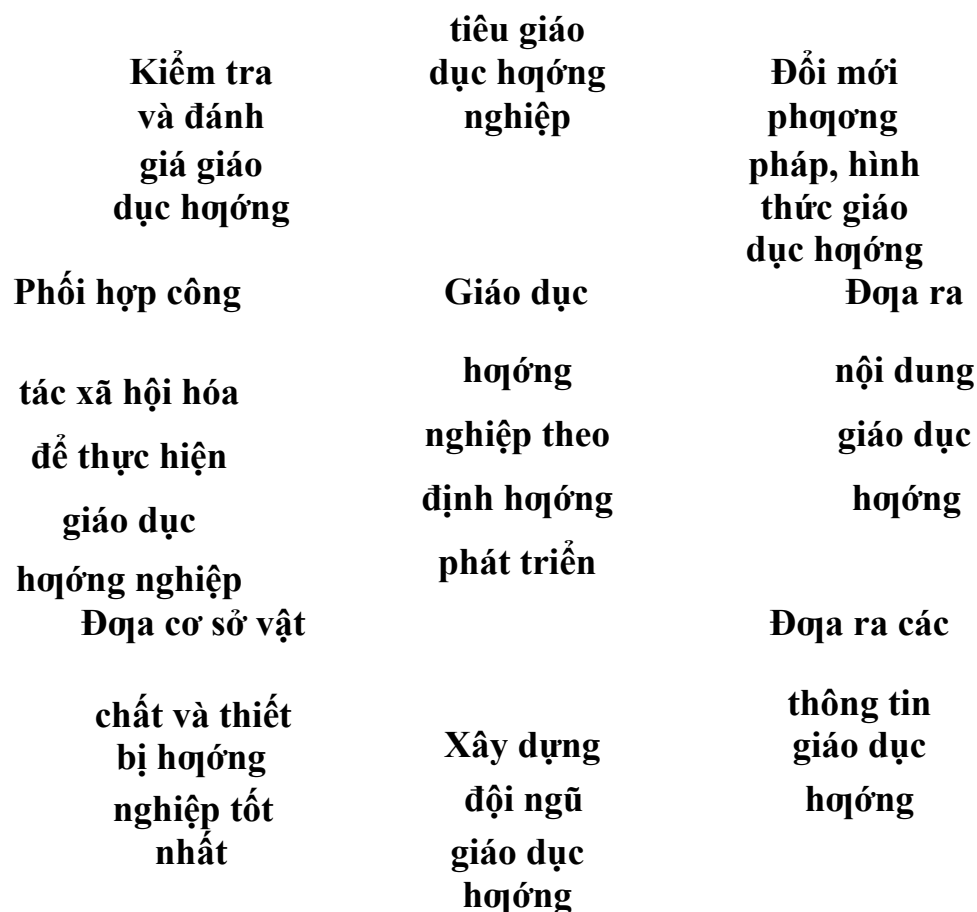
### *2.2.1.3. Nội dung định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai*

Nội dung định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai được thực hiện theo sơ đồ sau:



## Đưa ra mục





**Hình 2.2. Sơ đồ nội dung định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh THPT**

Sau khi nghiên cứu cơ sở lý luận của định hướng nghề nghiệp nói chung và cơ sở thực tiễn của giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông, nội dung định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai được thực hiện như sau: đưa ra mục tiêu giáo dục hướng nghiệp; đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; đưa ra nội dung chương trình giáo dục hướng nghiệp; đưa ra thông tin trong giáo dục hướng nghiệp; xây dựng đội ngũ giáo dục hướng nghiệp; Đưa cơ sở vật chất và thiết bị hướng nghiệp tốt nhất; Phối hợp công tác xã hội hóa để thực hiện giáo dục hướng nghiệp tốt nhất; kiểm tra đánh giá giáo dục hướng nghiệp.

Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp, gồm các loại thông tin sau:

- + Thông tin về ngành, nhóm nghề và nghề cụ thể.
- + Thông tin về cơ sở đào tạo
- + Thông tin về nghề nghiệp và cơ sở đào tạo mà bản thân thích.



Các chủ đề giúp học sinh tự đánh giá hứng thú và năng lực nghề nghiệp bản thân. Nội dung này hướng học sinh tự đánh giá và phát triển hứng thú, năng lực nghề nghiệp tương lai của các em trên cơ sở phân tích những đặc điểm, những điều kiện và những hoàn cảnh riêng của từng em.

Tọa vấn chọn nghề cho học sinh. Tọa vấn được thể hiện qua việc thực hiện những chủ đề thông qua tổ chức thảo luận nhóm, lớp về một chủ đề hướng nghiệp. Hoặc có thể thông qua các buổi tọa vấn trực tiếp để cho học sinh lời khuyên chọn nghề phù hợp nhằm tránh những sai lầm trong chọn nghề, hướng học sinh vào con đường thành công của nghề nghiệp tương lai...

Giáo dục cho học sinh thái độ, ý thức tôn trọng người lao động, ý thức tiết kiệm và bảo vệ của công thuộc các ngành nghề khác nhau... Đây là những phẩm chất, nhân cách không thể thiếu được ở những người lao động. Có thể coi đây là nội dung nhằm thực hiện giáo dục đạo đức và lòng tâm nghề nghiệp đối với thế hệ trẻ.

### **2.2.2. Khó khăn trong định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội**

#### **2.2.2.1. Từ phía học sinh trong trường THPT**

Để đánh giá khó khăn trong định hướng nghề nghiệp, tiến hành khảo sát đối với 100 học sinh, thu về kết quả như sau:

**Bảng 2.4. Đánh giá của học sinh về khó khăn trong định hướng nghề nghiệp**

STT	Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Thiếu thông tin về nghề	8	8
2	Không biết mình phù hợp ngành nghề nào	25	25
3	Tác động từ xã hội	17	17
4	Gia đình phản đối	19	19
5	Thiếu điều kiện tài chính để theo học nghề	14	14
6	Không có khó khăn	6	6
7	Ý kiến khác	11	11

	<b>TỔNG</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
--	-------------	------------	------------

*Nguồn: Số liệu điều tra*

Dựa vào bảng trên ta có thể thấy trong tổng 100 phiếu khảo sát về khó khăn trong định hướng nghề nghiệp thì có 7 khó khăn, khó khăn mà các em HS chọn nhiều nhất là khó khăn không biết mình phù hợp nghề nào. Khó khăn này chiếm tỉ lệ cao nhất trong 7 khó khăn còn lại.

**Bị gia đình phản đối:** hiện tượng bị cha mẹ, người thân trong gia đình phản đối việc chọn nghề của các em cũng khá phổ biến. Người lớn can thiệp vào việc chọn nghề của các em thường do động cơ muốn con em mình chọn những nghề mà theo chủ quan của họ thì đó là lĩnh vực hoạt động mang lại lợi ích thiết thực.

Thực tiễn cho thấy, cha mẹ không cho con cái theo học nghề địa chất, nông nghiệp vì không có cơ hội ở thành phố... Trong những trường hợp như thế mà thiếu bản lĩnh thì các em sẽ không thể chọn được nghề phù hợp với khả năng và nguyện vọng của bản thân.

**Thiếu thông tin về nghề:** rất nhiều người chỉ biết tên gọi của nghề mà không hình dung được nội dung, hình thức, tính chất, yêu cầu... của lao động trong nghề.

**Thiếu điều kiện tài chính để theo học nghề:** nhiều người đã chọn được nghề phù hợp nhưng thiếu điều kiện tài chính theo học như không đủ tiền đóng học phí, không có điều kiện để trọ học. Nhiều gia đình có con thi đỗ vào trường đại học nhưng đành phải cho con ở nhà vì thu nhập của gia đình không đủ sức cung ứng cho việc học của con em. Trong hoàn cảnh ấy, nhiều em vừa học đại học, vừa lao động. Hình thức để tạo thu nhập rất đa dạng: làm gia sư, làm thêm, phục vụ trong các nhà hàng ăn uống, giúp việc gia đình...

**Từ phía xã hội:** trên thị trường ngày nay các sản phẩm luôn đổi mới. Trước đây có sản phẩm tồn tại trên thị trường hàng chục năm nhưng ngày nay nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian rất ngắn. Vòng đời của công nghệ đang được rút ngắn nên sản phẩm sẽ thay thế nhau, kế tiếp nhau rất nhanh. Sáng tạo là theo nghề. Thiếu sáng tạo sẽ bị nghề từ chối.



Trong đó có 6 học sinh không có khó khăn trong việc định hướng nghề nghiệp và 11 học sinh có ý kiến khác về khó khăn của các em mà các em không thể nói ra.

#### 2.2.2.2 Từ phía cán bộ, giáo viên trong trường THPT

Để đánh giá khó khăn trong định hướng nghề nghiệp, tiến hành khảo sát đối với 20 cán bộ giáo viên, thu về kết quả như sau:

**Bảng 2.5 Đánh giá của cán bộ, giáo viên về khó khăn trong định hướng nghề nghiệp**

STT	Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Do bản thân các em	5	25
2	Tác động từ xã hội	4	20
3	Gia đình phản đối	5	25
4	Tác động từ bạn bè, người thân	3	15
5	Do các em thiếu điều kiện tài chính để theo học nghề	3	15
	<b>TỔNG</b>	<b>20</b>	<b>100</b>

Nguồn: Số liệu điều tra

Dựa vào bảng 2.5 ta có thể thấy đánh giá của cán bộ, giáo viên về khó khăn trong định hướng nghề nghiệp:

**Do bản thân các em:** Các em chưa xác định được điều mình muốn và mình đang cần cái gì nên các em khó khăn trong việc chọn nghề, một phần các em còn quá trẻ nên còn ham chơi.

**Tác động từ xã hội:** Xã hội hiện nay phát triển đi cùng với nó là những yêu cầu về chuyên môn, kỹ năng thì mới chọn được công việc như ý muốn.

**Gia đình phản đối:** Có rất nhiều em học sinh bị gia đình phản đối vì chọn nghề mà bố mẹ không thích, bố mẹ nghĩ nghề này không kiếm ra tiền và không ổn định, có nhiều gia đình còn bắt con theo nghề của bố mẹ.

**Tác động từ bạn bè, người thân:** Nhiều em học sinh thường lựa chọn nghề theo cảm tính và theo ý bạn bè, bạn làm gì thì mình làm nấy, không có



chứng kiến riêng cho bản thân, a dua theo bạn học, không biết học ngành đấy nhọ thể nào nhọng cũng lựa chọn theo cho vui.

**Do các em thiếu điều kiện tài chính để theo học nghề:** Không phải em nào cũng có điều kiện để theo học nghề, trong số các em có điều kiện thì số còn lại thường không có điều kiện, do hoàn cảnh gia đình các em nên các em không thể theo đợc nghề mà mình mong muốn.

### 2.2.2.3 Từ phía phụ huynh học sinh THPT

Để đánh giá khó khăn trong định hướng nghề nghiệp, tiến hành khảo sát đối với 20 phụ huynh học sinh, thu về kết quả nhọ sau:

**Bảng 2.6. Đánh giá của phụ huynh học sinh về khó khăn trong định hướng nghề nghiệp**

STT	Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Khi con muốn có định hướng riêng cho bản thân	7	35
2	Không biết con phù hợp ngành nghề nào	5	25
3	Tác động từ xã hội	4	20
4	Do không có điều kiện tài chính	4	20
	<b>TỔNG</b>	<b>20</b>	<b>100</b>

Nguồn: Số liệu điều tra

Qua bảng trên ta có thể thấy có 4 lý do khiến phụ huynh khó khăn trong định hướng nghề nghiệp cho con:

**Khi con muốn có định hướng riêng cho bản thân:** đợc phụ huynh lựa chọn nhiều nhất, khi xã hội càng phát triển nhu cầu việc làm ngày càng cao, cùng với đó xã hội sẽ ra rất nhiều nghề nên việc khi các em tự định hướng cho mình nghề mà các em cảm thấy phù hợp là điều dễ hiểu, nhiều em không muốn bị bố mẹ áp đặt việc “Sau này ra trường con sẽ theo nghề này?” Hay phải theo nghề truyền thống của gia đình từ nhiều đời nên khi bố mẹ muốn định hướng cho con nhọng gặp không ít khó khăn với nguyên nhân này.



**Không biết con phù hợp ngành nghề nào:** nhiều bố mẹ không ít gặp phải khó khăn này, bố mẹ muốn định hướng cho con mà phân vân không biết nên cho con đi học theo nghề nào, cũng có một số gia đình ít quan tâm đến con nên khi con hỏi ý kiến của bố mẹ thì bố mẹ lại không biết nên đưa ý kiến cho con như thế nào.

**Tác động từ xã hội:** xã hội bây giờ ngày phát triển lên cùng theo đó là sự đổi mới về văn hóa, bố mẹ không bắt kịp xu thế của các con nên thường không cùng tiếng nói.

**Do không có điều kiện tài chính:** không phải gia đình nào cũng có điều kiện để cho con đi theo học nghề, trong số những gia đình có điều kiện cho con cái theo học nhưng bên cạnh đó cũng có không ít những gia đình thiếu điều kiện tài chính để cho con theo học.

### 2.2.3 Các yếu tố ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

#### 2.2.3.1 Từ phía học sinh trong trường THPT

Để đánh giá tác động tới định hướng nghề nghiệp, tiến hành khảo sát đối với 100 học sinh, thu về kết quả như sau:

**Bảng 2.7. Đánh giá của học sinh về yếu tố ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp**

STT	Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Do bản thân	27	24
2	Tác động của bạn bè, anh chị em	19	16
3	Tác động từ gia đình	24	22
4	Do không có điều kiện tài chính	15	15
5	Do sức khỏe	15	15
	<b>TỔNG</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Nguồn: Số liệu điều tra

Qua bảng số liệu trên ta thấy, các yếu tố ảnh hưởng tới định hướng nghề nghiệp của các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai:



**Do bản thân:** Yếu tố ảnh hưởng này được các em HS lựa chọn nhiều nhất, mỗi bản thân chúng ta sinh ra không ai là hoàn thiện tất cả, khi bạn mắc khuyết điểm về ngoại hình thì bạn sẽ cảm thấy tự khi khi lựa nghề mà bạn yêu thích, hoặc có thể các bạn chưa có đủ lập trường quyết đoán khi lựa chọn nghề nghiệp.

**Tác động của bạn bè, anh chị em:** Nhiều bạn đã lựa chọn được nghề cho mình rồi nhưng khi hỏi ý kiến của bạn bè và chị em thì lại bị phân tán toạ toạ hay có thể nói là a dua theo bạn bè, anh chị em.

**Tác động từ gia đình:** Nhiều bạn HS có lựa chọn nghề này nhưng khi hỏi ý kiến gia đình thì lại bị bác bỏ và phản đối, không ít nhiều bạn gặp phải trường hợp này, nhiều gia đình muốn con theo học nghề truyền thống của gia đình mà bắt con bỏ đam mê của mình.

**Do không có điều kiện tài chính:** Học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường thì làm sao mà có tiền theo học nghề? Nhiều em được học nghề mà mình mong muốn cũng là do gia đình có điều kiện và tạo điều kiện nhưng nhiều em gia đình không có điều kiện nên việc muốn được theo học cũng rất là gian nan.

**Do sức khỏe:** Đa số các em HS lựa chọn được nghề yêu thích nhưng do sức khỏe yếu không phù hợp với nghề thì không thể theo nghề được.

### 2.2.3.2 Từ phía cán bộ, giáo viên trong trường THPT

Để đánh giá tác động tới định hướng nghề nghiệp, tiến hành khảo sát đối với 20 cán bộ giáo viên, thu về kết quả như sau:

<b>Bảng 2.8. Đánh giá của cán bộ, giáo viên về yếu tố ảnh hưởng trong định hướng nghề nghiệp của các em học sinh THPT</b>			
STT	Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tác động từ bạn bè, anh chị em	4	20
2	Do bản thân các em	5	25
3	Tác động từ xã hội	3	15
4	Tác động từ gia đình	5	25

---

5	Do không có điều kiện tài chính	3	15
	<b>TỔNG</b>	<b>20</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Số liệu điều tra*

Dựa vào bảng trên ta có thể thấy đánh giá của cán bộ giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng đối với việc định hướng nghề nghiệp:

**Tác động từ bạn bè, anh chị em:** Nhiều em học sinh thường lựa chọn nghề theo cảm tính và theo ý bạn bè, bạn làm gì thì mình làm nấy, không có chứng kiến riêng cho bản thân, a đua theo bạn học, không biết học ngành đầy nhọc thế nào nhọc cũng lựa chọn theo cho vui.

**Do bản thân các em:** Có nhiều bạn khi hỏi lựa chọn nghề nào thì lại chựa chựa, một phần các em còn ham vui, không có hứng thú và không muốn nói chuyện tương lai.

**Tác động từ xã hội:** Xã hội bây giờ phát triển nên việc có quá nhiều nghề khiến các em phân vân “ chọn nghề nào nhiều tiền và nghề nào hái ra nhiều tiền?” đây là câu hỏi của rất nhiều em.

**Tác động từ gia đình:** Có nhiều gia đình của các em thường hay phản đối các em lựa chọn nghề, nhiều gia đình muốn con theo nghề của bố mẹ mà bắt con học những nghề mà con không thích.

**Do không có điều kiện tài chính:** Có nhiều em học sinh khi lựa chọn nghề, “em thích nghề này nhưng lại không có tài chính để theo học đến nơi đến chốn” không phải gia đình nào cũng có điều kiện, muốn cho con theo học nhưng điều kiện gia đình lại không cho phép.

### 2.2.3.3 Từ phía phụ huynh học sinh THPT

Để đánh giá tác động tới định hướng nghề nghiệp, tiến hành khảo sát đối với 20 phụ huynh học sinh, thu về kết quả như sau:

**Bảng 2.9. Đánh giá của phụ huynh học sinh về yếu tố ảnh hưởng trong định hướng nghề nghiệp**

STT	Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tác động từ bạn bè, anh chị em	6	30
2	Do bản thân các em	5	25
3	Tác động từ xã hội	5	25

---

4	Do không có điều kiện tài chính	4	20
	<b>TỔNG</b>	<b>20</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Số liệu điều tra*

Dựa vào bảng trên ta có thể thấy đánh giá của phụ huynh về yếu tố ảnh hưởng trong định hướng nghề nghiệp là:

**Tác động từ bạn bè, anh chị em:** Bạn bè, anh chị em chơi cùng cũng ảnh hưởng một phần đến vấn đề chọn nghề của học sinh, nhiều em học sinh chọn nghề vì nghề này bạn bè mình chọn, nên cũng a dua theo không biết nó có phù hợp với mình không, chính vì thế phụ huynh cho rằng bạn bè là yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn nghề cho con mình.

**Do bản thân các em:** Một phần các em còn quá phụ thuộc bố mẹ nên không có chứng kiến cũng nhờ định hướng cho bản thân, ngoài ra nhiều em học sinh còn ham chơi, lêu lổng chừa có định hướng cho tương lai.

**Tác động từ xã hội:** Xã hội hiện nay phát triển đi cùng với nó là những yêu cầu về chuyên môn, kỹ năng thì mới chọn được công việc như ý muốn.

Do không có điều kiện tài chính: Không phải gia đình nào cũng có điều kiện để cho các em theo học, nhiều gia đình không có điều kiện nên các em học sinh đó cũng thiệt thòi cho việc học nghề và tìm hiểu nghề.

### **2.3. Một số giải pháp góp phần thực hiện định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội**

#### **2.3.1. Đánh giá chung về định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội**

*\* Những thành công:*

Học sinh THPT sau khi tốt nghiệp đã được các cấp chính quyền, ngành giáo dục quan tâm: Số lượng học sinh được đi học cử tuyển các trường ĐH, CĐ ngày càng tăng.

Các em sau khi ra khỏi trường đã tích lũy được các kỹ năng cũng nhờ kiến thức để tự bản thân lựa chọn nghề sao cho phù hợp với bản thân nhất.

\* *Những tồn tại:* Do hoạt động giáo dục hướng nghiệp không phải là môn học chính khoá, mà chủ yếu là các buổi sinh hoạt thể nên khi thực hiện Công văn 7475 của Bộ GD&ĐT nhiều trường THPT bố trí thời lượng 1 tiết /tháng/lớp

và phân công hiệu trưởng, hiệu phó, bí thư Đoàn và giáo viên bộ môn Giáo dục công dân giảng dạy; do số tiết học/ lớp không nhiều, Ban giám hiệu không dạy theo chuyên môn nên có nguyện không đủ số tiết chuẩn theo quy định, cá biệt có trường hiệu trưởng chỉ dạy 1 lớp= 1 tiết/ tháng (chuẩn 2 tiết/ tuần), hiệu phó dạy 4 lớp = 4 tiết/ tháng (chuẩn 4 tiết / tuần).

### ***2.3.2. Một số giải pháp góp phần thực hiện định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh khối THPT tại trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội***

Dựa vào những kết quả nghiên cứu, tôi xin được đưa ra một số giải pháp góp phần thực hiện định hướng nghề nghiệp như sau:

#### ***\*Cơ sở vật chất:***

Cần nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng và đầu tư trang thiết bị mới để phục vụ việc giảng dạy cho học sinh sao cho hiệu quả ngày càng cao.

#### ***\*Nâng cao nhận thức đối với hoạt động hướng nghiệp:***

Việc nâng cao nhận thức đối với HDHN có vai trò hết sức quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục, nó giúp cho các thành viên trong trường tham gia một cách tự giác, tích cực và đạt hiệu quả cao trong công việc.

Do tính chất phức tạp của công tác hướng nghiệp bị chi phối bởi nhiều yếu tố tâm lý cá nhân, gia đình, xã hội, thị trường lao động... Vì vậy cần tập chung làm chuyển biến nhận thức của từng thành viên trong nhà trường và lực lượng xã hội khác. Để cho mọi người hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động GDHN trong trường phổ thông, làm cho hoạt động hướng nghiệp ngày càng phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức và thể hiện tính chuyên nghiệp của nó trong hoạt động. Có như vậy, mới lôi kéo được nhiều em tham gia và giúp các có đủ tự tin khi bước vào đời.

#### ***\*Đổi mới nội dung GDHN:***

Trong những năm gần đây, đảng và nhà nước ta đã chủ trương đổi mới chương trình GDPT và đổi mới SGK trong đó có chương trình giáo dục hướng nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân luồng cho học sinh sau khi

tốt nghiệp THPT, nội dung chương trình GDHN là sự thể hiện mục tiêu GDHN; quy định kiến thức, kỹ năng, phương pháp và hình thức GDHN. Nhiệm vụ của nhà quản lý GDHN là phải quán triệt và triển khai đầy đủ nội dung chương trình GDHN, phải thường xuyên kiểm tra, nhận xét, đánh giá giáo viên thực hiện nội dung chương trình GDHN. Việc thực hiện đầy đủ và có chất lượng nội dung chương trình GDHN là trách nhiệm của giáo viên làm nhiệm vụ GDHN.

Nội dung chương trình GDHN được thể hiện như sau:

Đa dạng về các loại thông tin: Thông tin về cơ sở khoa học để giúp các em chọn hướng học tập hoặc nghề phù hợp; thông tin về định hướng phát triển kinh tế xã hội; thông tin về thế giới nghề nghiệp và một số nghề cụ thể; thông tin về thị trường lao động; thông tin về đào tạo; thông tin về hứng thú, năng lực, hoàn cảnh gia đình học sinh. Bảo đảm được tính liên thông và đồng bộ các kiến thức trong chương trình: Tính liên thông về nội dung được thể hiện từ thấp đến cao, liên tục, gắn bó với nhau trong một thể thống nhất từ khai niệm về nghề, mô tả nghề, nguyên tắc chọn nghề; các nhóm ngành nghề, cuối cùng là tự vấn chọn nghề. Đổi mới về phương pháp tổ chức hoạt động GDHN thể hiện quan điểm xây dựng coi học sinh là chủ thể của hoạt động chọn nghề. Đó là hoạt động thực hành tìm hiểu nghề, tìm hiểu thực tế cơ sở sản xuất, tổ chức tham quan, tổ chức các buổi hội thảo ở lớp, nhóm... Ở đây, thầy đóng vai trò là người tổ chức, định hướng, điều khiển các hoạt động, học sinh phải tự mình điều tra, thu thập các thông tin nghề, về trường đào tạo, về sự phát triển kinh tế ở địa phương, về cơ sở sản xuất kinh doanh.

*\*Đổi mới phương pháp, hình thức GDHN:*

Trong điều kiện mới của đất nước, học sinh tốt nghiệp THCS, THPT không những phải đáp ứng những thách thức mới của việc lựa chọn nghề nghiệp, các hình thức và cơ hội tìm được việc làm mà phải có ý thức tự tạo lập cuộc sống của mình, sự thay đổi trong thị trường việc làm cũng đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tính năng động, linh hoạt của từng cá nhân, đến sự phân công lao động trong từng gia đình và vị trí từng công việc trong xã hội.



Do vậy, GDHN cho học sinh THPT chính là giúp cho các em có thêm kiến thức, chủ động, linh hoạt, tự tin trong lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, giúp các em hình thành được những năng lực cần thiết để hòa nhập với cộng đồng, thích ứng với nền kinh tế thị trường.

Vì vậy, hoạt động GDHN có những đặc thù riêng về phương pháp, phải đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, tạo hứng thú cho học sinh trong việc tiếp thu các nội dung GDHN.

Tính đặc thù thể hiện ở chỗ học sinh là chủ thể của hoạt động hướng nghiệp chọn nghề. Các phương pháp này đem lại cho học sinh các kinh nghiệm tìm hiểu thông tin nghề, củng cố quan điểm đối với lao động, thái độ sẵn sàng đi vào cuộc sống lao động, định hướng giá trị nghề nghiệp, hình thành động cơ đúng đắn trong tìm hiểu và lựa chọn nghề.

*\*Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên:*

Điều căn bản để cho mọi hoạt động giáo dục thành công là nhân cách nhà giáo dục, của người thầy. Giáo dục không có gì khác hơn là con người tác động đến con người, nhân cách ảnh hưởng đến nhân cách.

Để có đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, người quản lý phải nhận thức rõ việc đổi mới đào tạo, bồi dưỡng là việc cần thực hiện trong giai đoạn toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới, do đó việc đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ là hai giai đoạn kế tiếp nhau.

*\*Tăng cường phối hợp với gia đình và các lực lượng xã hội:*

Việc tăng cường phối hợp với gia đình và xã hội trong hoạt động GDHN chính là làm công tác xã hội hóa GDHN, tức là phải làm cho GDHN từ công việc của ngành giáo dục thành công việc của toàn xã hội.

Thực chất của xã hội hóa giáo dục là huy động sự tham gia của toàn xã hội làm giáo dục để trả lại bản chất xã hội của giáo dục.

Mục đích của xã hội hóa giáo dục không chỉ nhằm phát triển giáo dục ở bình diện vĩ mô, mà sâu xa hơn là để nâng cao chất lượng xã hội hóa cá nhân – quá trình hình thành và phát triển nhân cách, trong đó có nhân cách nghề nghiệp.

Nhờ vậy, xã hội hóa giáo dục là một quan điểm cơ bản có tính chiến lược trong việc xây dựng và phát triển giáo dục. Công tác giáo dục vốn là hoạt động có chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục trở thành một hoạt động rộng lớn, sâu sắc, thâm nhập và tác động tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật,...) thúc đẩy sự phát triển không ngừng của xã hội.

Xã hội hóa đòi hỏi phải huy động nguồn lực, tiềm năng của xã hội tham gia giải quyết mọi nhiệm vụ, mọi vấn đề giáo dục. Phải xem xã hội giáo dục là con đường, là biện pháp tiên quyết để thực hiện trọn vẹn, lâu dài các chức năng, nhiệm vụ của giáo dục theo đúng mục tiêu xác định.

*\*Đổi mới kiểm tra đánh giá hoạt động GDHN:*

Hoạt động GDHN là hoạt động được thực hiện với nhiều hình thức và được tích hợp thông qua 4 con đường:

Hojong nghiệp qua hoạt động dạy học các bộ môn văn hóa, khoa học cơ bản.

Hojong nghiệp qua dạy học môn kỹ thuật và lao động sản xuất.

Hojong nghiệp qua hoạt động ngoại khóa ở trong và ngoài nhà trường.

Hojong nghiệp qua các buổi sinh hoạt hojong nghiệp.

Kết quả cuối cùng của hoạt động GDHN không phải cho điểm nhờ các môn khác mà là giúp học sinh hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề. Nắm được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế

- xã hội của đất nước, khu vực, đặc biệt là địa phương.

Chính vì thế, tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả của hoạt động GDHN trong nhà trường là công việc khó cần phải thực hiện qua nhiều cách. Do đó cần đổi mới công tác kiểm tra công tác GDHN trong các nhà trường phổ thông.

## KẾT LUẬN

Xã hội càng phát triển thì nhu cầu học tập của con người càng tăng cao đặc biệt là đối với học sinh THPT, việc lựa chọn ngành nghề của học sinh khối 12 THPT đang là một vấn đề cần được quan tâm nhiều hơn. Xu hướng chung của học sinh khối 12 THPT Xuân Mai là học tiếp ĐH và CĐ và một số lựa chọn con đường đi làm. Tỷ lệ này khá chênh lệch so với ở nông thôn.

Điều này cho thấy nhu cầu học tập càng tăng sẽ giúp các em nâng cao trình độ, có khả năng hòa nhập cùng các bạn trẻ trên toàn thế giới, từ đó cánh cửa đến với một công việc tốt sẽ được mở rộng hơn cho các em.

Tuy nhiên, trong quá trình lựa chọn, các em cũng gặp phải rất nhiều khó khăn, thuận lợi, và để vượt qua những khó khăn đó không ai hết chính là bản thân, gia đình, bạn bè của các em

Có thể nói rằng, nhận thức của học sinh khối 12 THPT về tầm quan trọng của việc định hướng nghề nghiệp đã ngày càng được nâng cao. Hầu hết các em đều đặt ra mục tiêu cho bản thân trong tương lai, đưa ra những yêu cầu nghề nghiệp sát thực với bản thân. Hai yếu tố kinh nghiệm và tri thức luôn được các em đề cao và được coi là những yếu tố cần thiết mà các em cần trang bị cho nghề nghiệp của mình.





## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Ngọc Chi (2013) “*Định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT trên địa bàn TP Hải Phòng*” Luận văn thạc sĩ xã hội học.
2. Trịnh Thị Mai Linh (2012) “*Nâng cao nhận thức của học sinh lớp 12 trường THPT Nguyễn Trãi về vấn đề chọn nghề*”.
3. Nguyễn Thị Kha “*Một số giải pháp nâng cao quản lý hoạt động giao dục hướng nghiệp*”.
4. Phạm Thị Đức – Tạp chí giáo dục (2002) “*Những nguyên nhân ảnh hưởng tới sự định hướng trong việc học tập, chọn nghề ở học sinh THPT*”.
5. Nguyễn Thị Kim Ngọc (2017) “*Thực trạng định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT tỉnh Nghệ An*”



**PHỤ LỤC**  
**PHIẾU KHẢO SÁT**  
**HỌC SINH LỚP 12 TRƯỜNG THPT XUÂN MAI VỀ**  
**VIỆC CHỌN NGHỀ**

Trường: THPT Xuân Mai, Chông Mỹ, Hà Nội.

Năm học: 2017 -2019

Ngày thu thập số liệu: ...../...../.....

**Câu 1: Anh (Chị) đưa ra ý kiến trả lời theo thang đo:**

**1 - Không đồng ý; 2 - Đồng ý**

STT	Nội dung khảo sát	Ý kiến trả lời	
		1	2
<b>1</b>	<b>Khó khăn trong định hướng nghề nghiệp</b>		
1.1	Không có hứng thú		
1.2	Không biết mình phù hợp với ngành nghề nào		
1.3	Gia đình phản đối		
1.4	Thiếu thông tin về nghề		
1.5	Tác động từ xã hội		
1.6	Thiếu điều kiện tài chính để theo học nghề		
1.7	Không có khó khăn		
	Ý kiến khác		

**Câu 2: Anh (Chị) đưa ra ý kiến trả lời theo thang đo:**

**1 - Không đồng ý: 2 - Đồng ý**

STT	Nội dung khảo sát	Ý kiến trả lời	
		1	2
<b>1</b>	<b>Những yếu tố ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp</b>		
1.1	Do bản thân		
1.2	Tác động từ bạn bè, anh chị em		
1.3	Gia đình phản đối		
1.5	Tác động từ xã hội		
1.6	Do không có điều kiện tài chính		
1.7	Do sức khỏe		
	Ý kiến khác		

**NẾU BẠN LÀ HỌC SINH TRƯỜNG THPT XUÂN MAI, BẠN TRẢ LỜI THÊM CÁC CÂU HỎI SAU:**

**Câu 1: Bạn lựa chọn khối thi nào cho đợt thi THPT sắp tới?**

Khối A

Khối B

Khối C

Khối D

2 Khối

Khối khác

**Câu 2: Bạn dự định sau khi tốt nghiệp THPT, bạn sẽ...?**

Thi vào đại học , cao đẳng

Đi học các trường đào tạo nghề

Đi làm công nhân

Đi du học

Dự định

khác.....

**Câu 3: Bạn đã chọn được nghề cho bản thân mình chưa?**

Được rồi

Chưa được

**Câu 4: Để hiểu biết về nghề bạn thường hay làm những việc nào sau đây( xếp việc làm quan trọng theo thứ tự 1,2,3,4,...)**

STT	Những việc làm	Mức độ quan trọng	Tính thường xuyên		
			Thường xuyên	Thi thoảng	không
1	Đọc sách, báo thu thập thông tin để hiểu rõ về nghề				
2	Hỏi bạn bè thân thiết				
3	Hỏi bố mẹ, anh chị em trong gia đình				
4	Hỏi những anh chị trong nghề đi trước				
5	Qua internet thông tin đại chúng, face book				
6	Xem qua tivi				
7	Qua các buổi ngoại khóa về định hướng nghề nghiệp				
	Những việc làm khác				

**Câu 5: Bố mẹ có ý kiến gì trong việc giúp bạn hiểu biết về nghề và việc chọn nghề của bạn?**

Trao đổi, hướng dẫn bạn hiểu về nghề bạn chọn

Tìm sách báo, tài liệu nói về nghề đó để bạn

hiểu Để bạn tự tìm hiểu, không quan tâm

Muốn bạn chọn nghề truyền thống của gia đình

Bất bạn chọn nghề có thu nhập cao

Ý kiến khác(.....)

**Câu 6: Bố mẹ bạn có ngăn cấm khi bạn theo đuổi nghề yêu thích của mình không?**

Có

Không

**Câu 7: Theo bạn, để cho học sinh chọn nghề dễ dàng và phù hợp với với nguyện vọng, khả năng của mình thì cần sự giúp đỡ gì?**

.....  
.....

*Xin cảm ơn sự nhiệt tình của các bạn!*

**ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN VỀ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TRONG ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁC EM HỌC SINH THPT**

*Ngày thu thập số liệu: ...../...../*

**Câu 1: Theo Thầy/Cô học sinh cần làm gì để chọn được nghề phù hợp với bản thân?**

.....  
.....

**Câu 2: Tại trường THPT Xuân Mai có những hình thức định hướng nghề nghiệp nào cho các em học sinh?**

.....  
.....

**Câu 3: Mục tiêu hướng nghiệp của nhà trường về định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh THPT là gì ?**

.....  
.....  
**Câu 4: Theo Thầy/Cô có những khó khăn nào ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của các em học sinh?**

- 
- Do bản thân các em
- Tác động từ xã hội
- Tác động từ bạn bè, người thân
- Gia đình phản đối

Do các em thiếu điều kiện tài chính để theo học nghề

**Câu 5: Theo Thầy/Cô những yếu tố nào ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của các em học sinh?**

- 
- Tác động từ bạn bè, anh chị em
- Do bản thân các em
- Tác động từ xã hội
- Do không có hứng thú

Tác động từ gia đình

Do không có điều kiện tài chính

*Xin cảm ơn sự nhiệt tình của thầy cô*



**PHỤ HUYNH HỌC SINH KHỐI 12 TRƯỜNG THPT XUÂN MAI VỀ  
VẤN ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO CÁC EM**

Ngày thu thập số liệu: ...../...../...../

**Câu 1: Nghề nghiệp hiện tại của Cô/Chú là gì ?**

.....  
.....

**Câu 2: Cô/Chú có quan tâm đến định hướng nghề nghiệp cho các em không?**

Có

Không

**Câu 3: Cô/Chú có thường xuyên trao đổi, hướng dẫn các em trong việc hiểu thêm về nghề nghiệp không?**

Có

Không

**Câu 4: Cô/Chú nghĩ sao về việc cho các em tự lựa chọn nghề nghiệp của mình trong tương lai ?**

.....  
.....

**Câu 5. Theo Cô/Chú những khó khăn nào ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp cho các em?**

Khi con muốn có định hướng riêng cho bản thân

Không biết con phù hợp ngành nghề nào

Tác động từ xã hội

Do không có điều kiện tài chính

Ý kiến khác

**Câu 6. Theo Cô/Chú những yếu tố nào ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp cho các em?**

- Tác động từ bạn bè, anh chị em
- Do bản thân các em
- Tác động từ xã hội
- Do không có điều kiện tài chính
- Do tác động của gia đình

*Xin cảm ơn sự nhiệt tình của Cô/Chú*

